

BÁO CÁO**Kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp
công tác 6 tháng cuối năm 2026 của Bộ, ngành Tư pháp**

Những tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự bùng nổ, khốc liệt hơn tại một số quốc gia, khu vực, tác động mạnh đến thị trường tài chính, hàng hóa và nhiên liệu toàn cầu.

Ở trong nước, dưới sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các cấp, các ngành, các địa phương đã tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số”. Đặc biệt, Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thành công tốt đẹp, đánh dấu sự khởi đầu vững chắc, tạo khí thế, niềm tin và động lực mới cho cả nhiệm kỳ, mở ra một chặng đường mới với yêu cầu cao hơn về kiến tạo thể chế, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cũng như đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển đất nước trong thời gian tới. Bối cảnh trên tiếp tục đặt ra cho Bộ, ngành Tư pháp những nhiệm vụ hết sức nặng nề, phải tiếp tục hoàn thiện để khẳng định rõ vai trò là cơ quan “gác công pháp lý” của Chính phủ, đi đầu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật phục vụ yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo và số liệu thống kê¹ từ các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố về công tác tư pháp, pháp chế, Báo cáo này tập trung đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; một số kết quả nổi bật của công tác tư pháp 6 tháng đầu năm; nhận diện những tồn tại, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, từ đó xác định những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác 6 tháng cuối năm 2026.

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Từ đầu năm đến nay, công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp được triển khai quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm với các giải pháp đồng bộ, kịp thời,

¹ Số liệu ước tính 6 tháng đầu năm 2026.

hiệu quả, bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) và phương châm chỉ đạo điều hành năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ², nổi bật là:

- Bộ, ngành Tư pháp đã khẩn trương tổ chức quán triệt, chủ động xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW) và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66-NQ/TW). Tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ đã chỉ đạo ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng³; danh mục nhiệm vụ bổ sung trong Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng⁴; Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026⁵; ... Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch của Bộ, ngành Tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế các bộ, ngành, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã kịp thời quán triệt, xây dựng và ban hành các kế hoạch để triển khai nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Để kịp thời chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Bộ, Ngành, trong 6 tháng đầu năm 2026, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban định kỳ, chủ trì gần 600 cuộc họp, ban hành trên 1.600 quyết định. Bộ thường xuyên đôn đốc các Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự (THADS) địa phương, pháp chế các bộ, ngành, các đơn vị thuộc Bộ thực hiện đúng nguyên tắc, trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chủ động nắm bắt tình hình thực tiễn, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện công việc, xử lý kịp thời những vấn đề quan trọng phát sinh, đột xuất; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của đất nước, của Nhân dân.

² “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động hiệu quả; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá; tăng trưởng bền vững”.

³ Quyết định số 952/QĐ-BTP ngày 07/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁴ Quyết định số 1236/QĐ-BTP ngày 11/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁵ Quyết định số 357/QĐ-BTP ngày 22/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Bộ đã rà soát tổng thể, ban hành Danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý⁶; tăng cường thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc cho người dân. Việc tổ chức các hoạt động, hội nghị, hội thảo và chế độ thông tin, báo cáo... được nghiên cứu lồng ghép phù hợp với yêu cầu công tác; việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia được thực hiện đồng bộ, mang lại nhiều tiện ích, tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị. Hoạt động kiểm tra, trực tiếp đi công tác địa phương của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành được tăng cường để kịp thời nắm bắt tình hình thực tiễn, chỉ đạo, giải quyết ngay những khó khăn, vướng mắc trong từng lĩnh vực công tác, nhất là việc triển khai nhiệm vụ tư pháp theo mô hình chính quyền 03 cấp.

- Cùng với việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đề ra, Bộ, ngành Tư pháp đã chú trọng chỉ đạo, tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ được giao thêm. Theo Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Tư pháp được giao 319 nhiệm vụ, đã hoàn thành 164 nhiệm vụ, đang tiếp tục thực hiện 155 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành.

- Công tác phối hợp, trao đổi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, địa phương và giữa các Sở Tư pháp, cơ quan THADS với các sở, ngành của tỉnh, thành phố được chú trọng, thực hiện kịp thời, thông suốt, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, trả lời 244 kiến nghị, đề xuất, đề nghị hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, ngành, địa phương, trong đó, có 108 kiến nghị, đề xuất được gửi qua các báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, 136 kiến nghị, đề xuất gửi trực tiếp đến các đơn vị thuộc Bộ.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

Từ đầu năm 2026, Bộ, ngành Tư pháp đã khắc phục mọi khó khăn, tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, triển khai khối lượng công việc rất lớn, nhiều nhiệm vụ có tính chất phức tạp, phạm vi điều chỉnh rộng, thời gian hoàn thành gấp, chưa có tiền lệ, hoàn thành nhiều mục tiêu chiến lược, đạt những kết quả công tác nổi bật như sau:

1. Tiếp tục chủ động tham mưu giúp Chính phủ, Quốc hội đề xuất những định hướng chính sách lớn, then chốt trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần phát triển tư duy lý luận của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường,

⁶ Quyết định số 926/QĐ-BTP ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

định hướng xã hội chủ nghĩa; tham mưu triển khai hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật

Thực hiện đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đầu năm đến nay, Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung mọi nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục nghiên cứu, tham mưu giúp Chính phủ, Quốc hội đề xuất những định hướng chính sách lớn, then chốt trong hoàn thiện thể chế, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp như: tham mưu Đảng ủy Chính phủ trình Bộ Chính trị ban hành kết luận đối với **04** Đề án⁷, trình Ban Bí thư **02** đề án⁸. Trong đó, với việc tham mưu xây dựng Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”, được Bộ Chính trị thông qua tại Kết luận số 09-KL/TW, Bộ, ngành Tư pháp đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy xây dựng pháp luật: từ sửa đổi từng văn bản riêng lẻ sang tiếp cận tổng thể, đồng bộ nhằm kiến tạo hệ thống pháp luật hiện đại, thống nhất, ổn định, minh bạch, dễ tiếp cận và có khả năng dẫn dắt phát triển. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tập trung xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới”. Đề án được kỳ vọng là bản thiết kế chiến lược tổng thể về thể chế, nhằm tạo bộ phóng pháp lý đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Với vai trò Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền, tham mưu, trình Bộ Chính trị quyết định hợp nhất Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật và Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương thành Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật⁹. Đây là thiết chế lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, giám sát mang tầm chiến lược, khẳng định quyết tâm của Trung ương trong tổ chức lại cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó có hai trục rất quan trọng là hoàn thiện thể chế pháp luật và thực thi pháp luật. Đảng ủy Bộ Tư pháp tiếp tục được tin tưởng giao nhiệm vụ Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật. Với vai trò mới, Bộ Tư pháp đã chủ động tham mưu tổ chức Phiên họp

⁷ (i) Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI; (ii) Kết luận số 23-KL/TW ngày 07/4/2026 của Bộ Chính trị về Đề án “Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay”; (iii) Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (iv) Kết luận số 19-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về Đề án cơ chế thu hồi tài sản không qua thủ tục kết tội bảo đảm phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

⁸ Như: (i) Đề án Đánh giá việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW và Chỉ thị số 39-CT/TW; (ii) Đề án Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Bộ Tư pháp với các tỉnh ủy, thành ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, cán bộ, hoạt động của THADS tại địa phương.

⁹ Quyết định số 192-QĐ/TW, ngày 03/6/2026 của Bộ Chính trị về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật.

thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật để thảo luận những vấn đề quan trọng, mang tính định hướng cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (TCTHPL) trong thời gian tới.

2. Chủ động, tích cực tham mưu triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đổi mới công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật theo tinh thần lấy thể chế là “đột phá của đột phá”, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu khuyến khích đổi mới sáng tạo, tháo gỡ điểm nghẽn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Bộ, ngành Tư pháp đã tham mưu Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ tiếp tục ưu tiên, dành nhiều thời gian thảo luận cho ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tại các Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật¹⁰ và các buổi làm việc trực tiếp của Lãnh đạo Chính phủ với các bộ, ngành; chủ động tham mưu Đảng ủy Chính phủ phối hợp với Đảng ủy Quốc hội thực hiện tổng kết việc thực hiện Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và xây dựng Đề án Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, trình Bộ Chính trị xem xét, kết luận¹¹. Đây là lần đầu tiên định hướng lập pháp cho cả nhiệm kỳ được xây dựng một cách tổng thể, bài bản, với tầm nhìn chiến lược dài hạn, tạo cơ sở chính trị quan trọng để Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan chủ động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã hoàn thành xây dựng, trình Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI của Chính phủ¹².

Việc triển khai chương trình lập pháp hằng năm được thực hiện bài bản. Nhiều nhiệm vụ lớn, phức tạp, ngoài kế hoạch ban đầu với yêu cầu thời gian hoàn thành rất gấp nhưng đã được Bộ Tư pháp, pháp chế bộ, ngành thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng. Theo đó, các bộ, ngành đã xây dựng, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua 14 dự án luật, nghị quyết¹³ tại Kỳ họp thứ

¹⁰ Đến nay, Chính phủ đã tổ chức 02 Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật.

¹¹ Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

¹² Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 10/7/2026 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

¹³ Gồm: Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật Hộ tịch (sửa đổi); Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Nghị quyết về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay; Nghị quyết về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công; Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù đề xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài.

Nhất¹⁴. Hiện nay, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp không thường lệ (tháng 8/2026) đối với 24 dự án luật¹⁵ (Bộ Tư pháp chủ trì tham mưu trình 4 dự án luật); đồng thời xây dựng 44 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI¹⁶.

Bộ Tư pháp, các tổ chức pháp chế, cơ quan tư pháp địa phương tiếp tục đổi mới tư duy về xây dựng pháp luật, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền hàng trăm VBQPPL dưới luật, trong đó, nổi bật là tham mưu Chính phủ ban hành 11 nghị quyết theo cơ chế của Nghị quyết số 206/2025/QH15 để kịp thời tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn về pháp luật. Tính chung từ đầu năm đến nay, các bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **881** VBQPPL, nhiều bộ, ngành có số lượng xây dựng VBQPPL lớn như Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng,...; các địa phương đã ban hành **3.426** VBQPPL. Hồ sơ xây dựng VBQPPL được các bộ, ngành chuẩn bị ngày càng chất lượng; quy trình tham mưu soạn thảo VBQPPL đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Ban hành VBQPPL, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động tổng kết thi hành VBQPPL, truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn tới xã hội; bảo đảm hoạt động lấy ý kiến với dự thảo VBQPPL ngày càng thực chất.

Với vai trò là “người kiểm soát” về mặt pháp lý, trong thời gian qua, Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung nâng cao chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, phục vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại bộ, ngành, địa phương, đóng góp chung vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Trong điều kiện khối lượng văn bản cần thẩm định rất lớn, nhiều hồ sơ phức tạp, tiến độ gấp, nguồn lực còn hạn chế, công tác thẩm định được thực hiện rất khẩn trương, tổ chức thẩm định cả ngày nghỉ, ngoài giờ hành chính để đảm bảo tiến độ trình VBQPPL, nhiều trường hợp vượt tiến độ theo quy định. Chất lượng thẩm định ngày càng được nâng cao, góp phần bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống pháp luật; hạn chế tình trạng chồng chéo, xung đột pháp luật, cài cắm lợi ích

¹⁴ Riêng Bộ Tư pháp đã hoàn thành tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 07/07 dự án luật, nghị quyết, chiếm 50% tổng số dự án luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất.

¹⁵ Trong đó, trình Quốc hội xem xét, thông qua 15 dự án luật và 03 dự án Nghị quyết; trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu đối với 06 dự án: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) trên cơ sở hợp nhất Luật Đầu tư công (sửa đổi); Bộ luật Hình sự (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi).

¹⁶ Trong đó có 32 dự án đã được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 (gồm 28 dự án được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại một kỳ họp là Kỳ họp thứ 2 và 04 dự án đã được Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp không thường lệ, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2); có 02 dự án chưa có trong Chương trình lập pháp năm 2026 nhưng đã được Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp không thường lệ và dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2; có 10 dự án đang được đề xuất bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2026 để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại một kỳ họp là Kỳ họp thứ 2.

cục bộ trong xây dựng chính sách, pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định đối với trên **360** hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo VBQPPL; tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ đã thẩm định **548** dự thảo VBQPPL; các cơ quan tư pháp địa phương thẩm định **4.590** dự thảo VBQPPL, nhiều địa phương ghi nhận khối lượng thẩm định tăng mạnh như Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Cao Bằng,...

Việc khắc phục tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội được thực hiện quyết liệt với nhiều giải pháp đột phá. Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 10/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 về tiếp tục áp dụng văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; chủ động tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục phân công đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, UBTVQH¹⁷; tham mưu phát động “Chiến dịch 20 ngày đêm” nhằm khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết; tham mưu ban hành Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết, Văn bản số 707/TTg-PL ngày 20/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng chậm ban hành văn bản QĐCT luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Với sự tham mưu quyết liệt của Bộ, ngành Tư pháp, đến nay, tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết đã từng bước được khắc phục¹⁸, kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật được tăng cường; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình soạn thảo, thẩm định, hoàn thiện và trình ban hành văn bản được cải thiện; nhiều khó khăn, vướng mắc tồn tại kéo dài đã được tập trung xử lý. Đây là tiền đề quan trọng để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, hướng tới khắc phục căn bản tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, Bộ, ngành Tư pháp đã chủ động nghiên cứu, xây dựng nhiều đề án có ý nghĩa nền tảng nhằm đổi mới căn bản công tác xây dựng pháp luật trong thời

¹⁷ Như: Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 24/01/2026 ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết Luật Phục hồi phá sản và Luật Tòa án chuyên biệt tại trung tâm tài chính quốc tế được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 29/5/2026 ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất Quốc hội khóa XVI

¹⁸ Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và kết quả theo dõi của Bộ Tư pháp, trong 6 tháng đầu năm 2026, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành **334 văn bản** QĐCT (174 nghị định, 7 quyết định, 153 thông tư) gồm: **148 văn bản** (80 nghị định, 03 quyết định, 65 thông tư) QĐCT các luật, nghị quyết đã có hiệu lực; **186 văn bản** (94 nghị định, 04 quyết định, 88 thông tư) QĐCT các luật, nghị quyết sẽ có hiệu lực trong thời gian tới.

gian tới, gồm: (i) Đề án “Thí điểm thực hiện việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật”¹⁹, (ii) Đề án “Thực hiện soạn thảo VBQPPL tập trung, chuyên nghiệp”; (iii) Đề án “Hoàn thiện tiêu chí và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác xây dựng thể chế, pháp luật”. Các đề án này hướng tới hình thành cơ chế kiểm soát chất lượng pháp luật đồng bộ, chuyên nghiệp; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật có trình độ chuyên sâu; khắc phục triệt để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết.

Công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng VBQPPL được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ trong công tác xây dựng pháp luật từng bước được đổi mới, tăng cường, trong đó, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin quản lý chương trình xây dựng VBQPPL²⁰; phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”²¹, hoàn thành xây dựng và vận hành chính thức Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL thể hiện sự cầu thị, chủ động lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp để tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả TCTHPL.

Công tác hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật được chú trọng. Bộ Tư pháp đã xây dựng và đưa Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật đi vào hoạt động, từng bước khẳng định vai trò là thiết chế huy động, kết nối và phân bổ các nguồn lực xã hội nhằm hỗ trợ công tác xây dựng, hoàn thiện và TCTHPL của các bộ, ngành, địa phương trên phạm vi toàn quốc. Sau khi được thành lập, Quỹ đã triển khai ngay công tác truyền thông, vận động, huy động nguồn lực²²; thiết lập quan hệ hợp tác với một số cơ sở đào tạo, nghiên cứu và tổ chức khoa học nhằm huy động nguồn lực tài chính, tri thức, chuyên gia, dữ liệu và công nghệ phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật và TCTHPL; xây dựng Thông tư hướng dẫn nội dung chi, định mức chi đối với dự án, nhiệm vụ, hoạt động được hỗ trợ, tài trợ và việc quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ; đã tổng hợp nhu cầu đề xuất hỗ trợ, tài trợ năm 2027 của các bộ, ngành và địa phương trên phạm vi toàn quốc, qua đó từng bước hình thành danh mục nhiệm vụ trọng tâm, tạo cơ chế bổ sung nguồn lực kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm cho công tác xây dựng và TCTHPL trong toàn hệ thống.

3. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật bám

¹⁹ Ngày 06/7/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1205/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án.

²⁰ Quyết định số 20/2026/QĐ-TTg ngày 29/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

²¹ Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

²² Đến nay, đã tiếp nhận 13 tỷ đồng kinh phí đóng góp, hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp.

sát yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Công tác kiểm tra VBQPPL được triển khai bám sát thực tiễn ban hành văn bản của các bộ, ngành, địa phương và phản ánh, kiến nghị của cơ quan báo chí, người dân, tổ chức; kết luận kiểm tra đảm bảo khách quan, chính xác. Trong 6 tháng đầu năm, các bộ, ngành đã kiểm tra theo thẩm quyền **3766** VBQPPL, riêng tại Bộ Tư pháp đã tiếp nhận, phân loại **1.426** văn bản²³ để thực hiện kiểm tra, đồng thời triển khai thực hiện kiểm tra văn bản theo 04 chuyên đề trong năm 2026; các địa phương đã tiếp nhận, phân loại và kiểm tra theo thẩm quyền **5.595** VBQPPL.

- Công tác rà soát VBQPPL được triển khai đồng bộ trên phạm vi cả nước, nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp, các ngành.

Bộ Tư pháp đã chủ trì tham mưu Chính phủ trình UBTVQH ban hành Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 về tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Nghị quyết số 2093/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 thành lập Ban Chỉ đạo về tổng rà soát hệ thống VBQPPL do đồng chí Chủ tịch Quốc hội làm Trưởng ban. Với vai trò Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Bộ Tư pháp đã tham mưu tổ chức Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo và Phiên họp thứ nhất của Thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL, xây dựng các văn bản về tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo; tham mưu xây dựng Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL, xây dựng, ban hành các văn bản triển khai, đơn đốc thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; triển khai xây dựng, vận hành Chuyên mục tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên Cổng pháp luật quốc gia để cập nhật các thông tin, văn bản, tài liệu phục vụ triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống QPPL và thông tin kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL. Tại các bộ, ngành, địa phương, pháp chế, Sở Tư pháp đã tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch triển khai Tổng rà soát, thành lập Ban Chỉ đạo về tổng rà soát VBQPPL phù hợp với đặc thù tại các cơ quan, địa phương; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về ý nghĩa, kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL để người dân, doanh nghiệp được biết và tham gia phản biện, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương; huy động mọi nguồn lực đảm bảo tiến độ thực hiện tổng rà soát theo yêu cầu của Lãnh đạo chủ chốt.

Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả hoạt động của Ban

²³ Gồm 222 văn bản của Bộ, cơ quan ngang Bộ và 1.204 văn bản của chính quyền địa phương.

Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật²⁴; tập trung rà soát, đề xuất phương án xử lý các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp với thực tiễn. Theo đó, trong 6 tháng đầu năm 2026, các bộ, ngành đã hoàn thành cập nhật kết quả xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định pháp luật từ năm 2020 đến năm 2025; tiếp tục hoàn thiện kết quả xử lý kết quả rà soát VBQPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc; triển khai rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện VBQPPL về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trên cơ sở đó xác định cụ thể phương án xử lý đối với các vướng mắc, điểm nghẽn, rào cản về quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; triển khai rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với các VBQPPL sẽ hết hiệu lực trước ngày 01/3/2027 để tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Văn bản số 721/TTg-PL ngày 24/6/2026 để chỉ đạo các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ về thực hiện rà soát, xử lý các VBQPPL sẽ hết hiệu lực trước ngày 01/3/2027.

- Công tác hợp nhất²⁵, hệ thống hóa VBQPPL²⁶ và pháp điển hệ thống QPPL²⁷ được Bộ Tư pháp, các tổ chức pháp chế các bộ, ngành tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai góp phần tích cực trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, giúp cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan dễ dàng hơn trong tiếp cận, áp dụng các quy định của pháp luật. Bộ Tư pháp đã hoàn thành, trình UBNDTVQH ban hành Pháp lệnh số 01/2026/UBNDTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL nhằm “*đổi mới mạnh mẽ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật*”; “*tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, công chức khi áp dụng pháp luật, góp phần thực hiện đúng chủ trương lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm trong thiết kế chính sách*” được nêu tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất. Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng

²⁴ Đến thời điểm hiện tại, Bộ Tư pháp đã tham mưu tổ chức 07 Phiên họp của Ban Chỉ đạo; tham mưu ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo (Quyết định số 22/QĐ-BCĐRSTCTHXLVMHTPL ngày 16/3/2026); đôn đốc các bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; tham mưu kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo và đang tập trung đề xuất tổ chức Phiên họp thứ 8 của Ban Chỉ đạo.

²⁵ Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026, có khoảng gần 300 văn bản cần được hợp nhất theo quy định của Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL năm 2012, trong đó văn bản thuộc thẩm quyền, trách nhiệm hợp nhất của Bộ Tư pháp là 08/14 văn bản đã được ký xác thực.

²⁶ Các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành và công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023; ban hành Báo cáo về kết quả hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019 - 2023 trong toàn quốc báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Báo cáo số 253/BC-BTP ngày 21/6/2025 của Bộ Tư pháp).

²⁷ Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án thực hiện pháp điển bổ sung QPPL và đề mục vào Bộ pháp điển (Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 19/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Bộ Pháp điển” tiếp tục được triển khai hiệu quả; công tác quản lý nội dung Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (CSDLQGPL) được thực hiện chặt chẽ, pháp chế các bộ, ngành thực hiện cập nhật VBQPPL, văn bản hợp nhất thuộc trách nhiệm cập nhật của bộ mình trên CSDLQGPL bảo đảm đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ; công tác hợp nhất tại các bộ, cơ quan dân đi vào nền nếp, bảo đảm việc hợp nhất được kịp thời, chất lượng theo quy định.

- Công tác TCTHPL, theo dõi tình hình thi hành pháp luật có nhiều đổi mới nhờ sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan có thẩm quyền với mục tiêu tăng cường hiệu lực, hiệu quả TCTHPL, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026²⁸; xây dựng Danh mục VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 gửi tới các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; chuẩn bị cho công tác kiểm tra về TCTHPL theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 46/QĐ-TTg²⁹; tập trung nghiên cứu, xây dựng Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác TCTHPL giai đoạn 2026-2031”, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả VBQPPL sau khi văn bản ban hành; xây dựng Báo cáo chuyên đề về những giải pháp tạo đột phá trong công tác TCTHPL, thúc đẩy việc xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trình Đảng ủy Chính phủ báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật. Trên cơ sở kế hoạch của Trung ương, các bộ, ngành địa phương đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL, kiểm tra công tác thi hành VBQPPL.

Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL tiếp tục được nâng cấp và duy trì hiệu quả, bảo đảm kết nối, liên thông, kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, góp ý của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”³⁰. Kết quả vận hành ban đầu của Hệ thống sau nâng cấp cho thấy tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đạt mức cao, dữ liệu phản ánh, kiến nghị được tích lũy tập trung, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan xử lý từng bước

²⁸ Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 08/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định các lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành gồm: (i) Theo dõi việc thi hành VBQPPL trong lĩnh vực an toàn thực phẩm (Phạm vi theo dõi: Việc thi hành VBQPPL về quản lý thực phẩm chức năng; kiểm nghiệm thực phẩm; quản lý cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thời gian lấy số liệu theo dõi: Giai đoạn 2025 - 2026); (ii) Theo dõi việc thi hành VBQPPL trong lĩnh vực công tác chính sách đối với Quân đội, hậu phương quân đội (Phạm vi theo dõi: Việc thi hành VBQPPL về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; Thời gian lấy số liệu theo dõi: Giai đoạn 2025 - 2026)

²⁹ Kiểm tra công tác TCTHPL 12 gửi tới 02 Bộ (Quốc phòng, Y tế) và 04 địa phương (Phú Thọ, Nghệ An, Quảng Ngãi và Đồng Nai).

³⁰ Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026, Hệ thống đã tiếp nhận 1.832 phản ánh, kiến nghị, đã xử lý 1.663 nội dung (chiếm 90,8%), đang thực hiện xử lý 169 nội dung (chiếm 9,2%).

được nâng lên.

4. Công tác cải cách thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ, thần tốc với nhiều đột phá, bảo đảm hoàn thành 4 chỉ tiêu cốt lõi theo chỉ đạo tại Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, góp phần khơi thông điểm nghẽn thể chế, tạo động lực tăng trưởng, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp

Ngay sau khi tiếp nhận nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kiểm soát TTHC từ Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đánh giá tổng thể toàn diện, xác định phương hướng, nhiệm vụ triển khai công tác cải cách TTHC phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ³¹. Bộ Tư pháp cũng đã khẩn trương phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ ký kết Quy chế phối hợp liên ngành số 2128/QCPH-BTP BCA-BKHCN trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, qua đó đã tạo lập cơ chế phối hợp chặt chẽ về thể chế, dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật, hướng tới xây dựng hệ thống dịch vụ công số đồng bộ, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Triển khai Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” (Kết luận số 18-KL/TW), chỉ trong chưa đầy 1 tháng, Bộ Tư pháp đã cùng các Bộ, cơ quan ngang Bộ triển khai “chiến dịch” tổng rà soát hệ thống TTHC trên cơ sở đó, tham mưu, trình Chính phủ ban hành 11 nghị quyết³² về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD), ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện³³, ban hành theo thẩm quyền 16 thông tư để thực hiện phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD. 27 văn bản này đã quy định phân cấp 362 TTHC từ Trung ương về địa phương; cắt giảm 697 TTHC, đơn giản hóa 673

³¹ Như: Báo cáo Bộ Chính trị về tình hình thực hiện công tác cải cách TTHC từ năm 1994 đến nay và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026 – 2030; báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về cắt giảm, phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, cắt giảm ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; hoàn thành 06 báo cáo rà soát độc lập, trình các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đề xuất phương án tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ngành nghề đầu tư kinh doanh, ĐKKD và phân cấp TTHC; 03 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về: (i) tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong thực hiện TTHC tại các địa phương theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và qua mô hình Hệ thống giải quyết TTHC tập trung cấp Bộ; (ii) kết quả rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên dữ liệu, chuyên đổi số đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã; (iii) kết quả rà soát đề cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong một số lĩnh vực được doanh nghiệp quan tâm.

³² Trong đó, Bộ Tư pháp đã chủ trì xây dựng, tham mưu trình Chính phủ ban hành 02 Nghị quyết (số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2025 và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026).

³³ Gồm: 08 nghị quyết cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành VBQPPL và 03 nghị quyết ban hành theo cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội

TTHC, cắt giảm 1.754 ĐKKD không cần thiết. Đến nay, đã cắt giảm 53% thời gian thực hiện TTHC (51.247/96.675 ngày); cắt giảm 54,6% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024, trong đó riêng 11 Nghị quyết vừa ban hành sẽ cắt giảm chi phí tuân thủ khoảng 23 nghìn tỷ đồng mỗi năm, bảo đảm cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu này theo Kết luận số 18-KL/TW.

5. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý ngày càng đi vào thực chất, bám sát yêu cầu thực tiễn

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) có nhiều đổi mới, bám sát yêu cầu đời sống thực tiễn, được triển khai toàn diện, rộng khắp, hướng mạnh về cơ sở. Các tổ chức pháp chế bộ, ngành và tư pháp địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả các đề án, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành về PBGDPL; hoàn thành tổng kết đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân³⁴; tập trung đẩy mạnh truyền thông, phổ biến các văn bản liên quan đến cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ năm 2026-2031; truyền thông về các Nghị quyết lớn của Đảng, Bộ Chính trị, Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết, thống nhất cao về tư tưởng và hành động của các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân.

Các hoạt động PBGDPL được thực hiện chủ động, thường xuyên đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng³⁵. Nhiều hình thức PBGDPL được áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực như: phổ biến pháp luật trực tiếp, tư vấn; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật; PBGDPL thông qua các chuyên trang, chuyên mục pháp luật trên các loại hình báo chí Trung ương và địa phương đã được cải tiến, tăng về số lượng, nâng cao chất lượng; các chuyên mục tham gia thông tin tuyên truyền, PBGDPL trên các kênh của các Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông Tấn xã Việt Nam khá đa dạng³⁶. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng

³⁴ Báo cáo số 146-BC/ĐU ngày 13/01/2026 của Đảng ủy Bộ Tư pháp.

³⁵ Trong 6 tháng đầu năm 2026 cả nước đã triển khai 267.149 cuộc phổ biến pháp luật với trên 40 triệu người tham dự; 2.106 cuộc tìm hiểu pháp luật với trên 9 triệu lượt người dự thi; phát hành và nhân bản trên 6,8 triệu bản tài liệu PBGDPL.

³⁶ Như: Đài Truyền hình Việt Nam: “Vấn đề hôm nay”, “Sự kiện và bình luận”, “Xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, “Quốc hội với cử tri”, “Báo chí toàn cảnh”, “Tài chính kinh doanh”, “Góc nhìn văn hoá”, “Niềm tin công lý”... và một số chương trình mới lên sóng như: “Hồ sơ công tố - kiểm sát”, “Kỷ nguyên vươn mình”; “Vươn tầm doanh nghiệp Việt” (trên kênh VTV1); Kiến thức cộng đồng, Kinh doanh và pháp luật, Hiểu Luật mỗi ngày (trên kênh VTV2); Luật siêu dễ (trên kênh VTV3); Bản tin cộng đồng (VTV4); Chuyện từ Chính sách, An toàn giao thông; Dân tộc và phát triển, Thông tin Chính sách pháp luật (trên kênh VTV5); Công dân và pháp luật, Phát hiện và điều tra, Cashcab - Xe kỳ thú, Phía sau tay lái (VTV8); Toàn cảnh 24h (VTV9); Vì nước vì dân, Vì bình yên cuộc sống (VTV Cần Thơ); Thông tấn xã Việt Nam: các chuyên mục: “Văn bản-Chính sách mới”, “Pháp luật - Đời sống -

và phát sóng chuyên mục “Tiêu điểm chính sách” tập trung truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội và tình hình thực hiện kết quả xử lý các vướng mắc trong VBQPPL với hình thức mới mẻ, sinh động giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và áp dụng pháp luật vào thực tiễn cuộc sống, tổ chức các diễn đàn trao đổi, tọa đàm về chính sách và dự thảo chính sách, thông tin về thực tiễn tình hình thi hành pháp luật, gương người tốt, việc tốt trong chấp hành pháp luật... Ở địa phương, đã có sự phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, thành phố, các cơ quan báo đài địa phương với các sở, ngành, đoàn thể trong việc xây dựng và thực hiện các chuyên mục pháp luật ngày càng chặt chẽ và hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL được đẩy mạnh để đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Bộ Tư pháp đã tham mưu xây dựng, vận hành kịp thời Cổng Pháp luật quốc gia³⁷ để cung cấp thông tin pháp luật, tương tác thông tin pháp luật, trả lời vướng mắc pháp luật cho người dân, doanh nghiệp và tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL³⁸. Các địa phương đã thành lập các fanpage, zalo để cung cấp thông tin pháp luật³⁹; tích cực thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia; Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL của các bộ, ngành, tổ chức ở Trung ương và địa phương... Việc đăng tải các văn bản pháp luật, nhất là những văn bản pháp luật mới ban hành, dự thảo VBQPPL lên Cổng/Trang thông tin điện tử ngày càng được chú trọng, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tra cứu, tìm hiểu các thông tin pháp luật. Một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã chủ động nghiên cứu xây dựng và đưa vào thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để PBGDPL, phục vụ giải đáp vướng mắc pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

- Công tác Trợ giúp pháp lý (TGPL) tiếp tục đi vào nền nếp, ngày càng khẳng

Xã hội”, “Giải đáp pháp luật”, “Chính sách cuộc sống”, “Kinh tế - xã hội”, “Thuế và cuộc sống”, “Kinh tế và pháp luật”, “An ninh- Trật tự”, “An toàn giao thông”, “Chống buôn lậu và hàng giả”, “Hỏi đáp pháp luật”, “Tư vấn pháp luật”, “Đơn thư bạn đọc”, “Vấn đề quan tâm”, “Chính phủ với người dân”; Đài Tiếng Nói Việt Nam: Chương trình “Pháp luật và đời sống”, “Chính phủ với nhân dân”; Bản tin pháp luật; Quốc hội với cử tri...

³⁷ <https://phapluat.gov.vn>

³⁸ Cổng Pháp luật quốc gia là nền tảng pháp lý số trọng điểm được xây dựng với 06 tính năng mới đột phá: (1) Giao diện công được thiết kế hiện đại, tối ưu cho đa nền tảng, liên tục cập nhật các sự kiện chính trị pháp lý quan trọng của đất nước, giúp việc tra cứu trở nên dễ dàng hơn; (2) Tích hợp với VNeID, cho phép người dùng đăng nhập định danh điện tử và theo dõi nội dung pháp luật trên ứng dụng công dân số; (3) Kho dữ liệu mở được kết nối với nhiều bộ, ngành, địa phương, hỗ trợ phân tích, so sánh và theo dõi hiệu lực văn bản; (4) Trang tiếng Anh được phát triển riêng, cung cấp thông tin pháp luật phục vụ yêu cầu của nhà đầu tư và cộng đồng quốc tế, với nguồn tin chính thống từ Thông tấn xã Việt Nam; (5) Kết nối với mạng xã hội để lan tỏa thông tin pháp lý chuẩn xác đến cộng đồng; (6) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong vận hành, trợ lý AI pháp luật phân tích, tóm tắt và hỗ trợ người dùng tiếp cận thông tin pháp luật hiệu quả.

³⁹ Lào Cai, Đồng Nai, Tuyên Quang, Quảng Trị, Nghệ An... Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp hiện nay đang vận hành fanpage Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý có tích xanh trên mạng xã hội Facebook với 10.358 người theo dõi. Một số bộ, ngành thực hiện Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Zalo như: Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp; Facebook “Cục Cảnh sát giao thông” với hơn 104.000 người theo dõi.

định là chính sách có ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật. Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL; xây dựng 05 văn bản hợp nhất VBQPPL trong lĩnh vực TGPL⁴⁰, tích cực tham mưu ban hành văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách TGPL cho các nhóm đối tượng đặc thù⁴¹. Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục tập trung kiện toàn và tăng cường năng lực cho các Trung tâm TGPL, Chi nhánh TGPL, đội ngũ người thực hiện TGPL, nhất là trợ giúp viên pháp lý nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về TGPL của người dân; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác TGPL trong toàn quốc, nhất là công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác TGPL. Nhiều địa phương triển khai hiệu quả chương trình người thực hiện TGPL trực tại Tòa án và trực trong điều tra hình sự như Hải Phòng, Hà Nội, Lai Châu,... Qua đó, vai trò, tính chuyên nghiệp của trợ giúp viên pháp lý, số lượng và chất lượng vụ việc TGPL ngày càng được nâng cao⁴² góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn và các nhóm người yếu thế, dễ tổn thương khác.

- Công tác hòa giải ở cơ sở được triển khai ngày càng bài bản, hiệu quả, góp phần tích cực phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, giữ gìn phát huy tinh thần đoàn kết, ổn định an ninh trật tự tại địa phương⁴³. Bộ Tư pháp đã tổ chức các đoàn khảo sát, làm việc với địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan để đánh giá

⁴⁰ Gồm: (i) Văn bản hợp nhất số 3350/VBHN-BTP ngày 18/5/2026 (Hợp nhất Thông tư số 08/2017/TT-BTP và Thông tư số 24/2025/TT-BTP); (ii) Văn bản hợp nhất số 3508/VBHN-BTP ngày 22/5/2026 (Hợp nhất Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 và Thông tư số 24/2025/TT-BTP ngày 27/11/2025); (iii) Văn bản hợp nhất số 3507/VBHN-BTP ngày 22/5/2026 (Hợp nhất Thông tư số 09/2024/TT-BTP và Thông tư số 24/2025/TT-BTP); (iv) Văn bản hợp nhất số 3490/VBHN-BTP ngày 21/5/2026 (Hợp nhất Thông tư số 05/2022/TT-BTP và Thông tư số 24/2025/TT-BTP); (v) Văn bản hợp nhất số 3489/VBHN-BTP ngày 21/5/2026 (Hợp nhất Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC và Thông tư liên tịch số 29/2025/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC).

⁴¹ Như: Góp ý Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình TGPL cho người khuyết tật, giai đoạn 2021-2030; Báo cáo công tác TGPL cho người cao tuổi giai đoạn 2022-2025; tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi giai đoạn 2026-2035 (Quyết định số 971/QĐ-BTP ngày 09/4/2026); tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026-2030 (Quyết định số 976/QĐ-BTP ngày 10/4/2026); ban hành văn bản v/v tăng cường hoạt động TGPL cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW về người khuyết tật và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Trẻ em.

⁴² Trong 6 tháng đầu năm 2026, các tổ chức thực hiện TGPL trên toàn quốc đã thụ lý 17.169 vụ việc TGPL tham gia tố tụng (trong đó 10.171 vụ việc bào chữa, 6.998 vụ việc bảo vệ), 10.976 vụ việc kết thúc (trong đó 7.221 vụ việc bào chữa, 3.755 vụ việc bảo vệ). Số vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công là: 1.891 vụ việc (1.472 vụ việc bào chữa, 419 vụ việc bảo vệ).

⁴³ Trong 6 tháng đầu năm, các tổ hòa giải ở cơ sở trên phạm vi cả nước đã tiếp nhận 37.751 vụ việc, hòa giải thành gần 30 nghìn vụ, việc. Nhiều địa phương có tỷ lệ hòa giải thành tại cộng đồng dân cư đạt mức cao như Đồng Tháp (86,28%), Sơn La (85,1%), An Giang (82,2%), và Đồng Nai (81,28%), góp phần ổn định an ninh trật tự cơ sở.

tình hình thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở, phục vụ công tác nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật về hòa giải ở cơ sở⁴⁴; triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” năm 2026 như: nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ số, xây dựng các khóa học trực tuyến phục vụ công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; biên soạn tài liệu phục vụ tổ chức hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên tại địa phương chỉ đạo điểm. Công tác đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp tục được thực hiện hiệu quả, đổi mới về cách thức thực hiện để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

6. Công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính được triển khai chủ động, quyết liệt, với các giải pháp mạnh mẽ gắn với chuyển đổi số toàn Ngành.

Từ đầu năm đến nay, công tác THADS, theo dõi thi hành án hành chính (THAHC) được triển khai quyết liệt, bài bản. Bộ Tư pháp đã xây dựng và trình Ban Bí thư Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án hành chính hiện nay”⁴⁵; hoàn thành trình Chính phủ ban hành Nghị định số 64/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản; tham mưu ban hành các nghị định⁴⁶ và ban hành theo thẩm quyền thông tư⁴⁷ quy định chi tiết thi hành Luật THADS; phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng Thông tư liên tịch quy định thủ tục THADS, miễn giảm nghĩa vụ đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước và phối hợp liên ngành trong THADS⁴⁸. Để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong

⁴⁴ Như: dự án Luật Hòa giải ở cơ sở và các dự thảo văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

⁴⁵ Ban Bí thư đã có kết luận chỉ đạo chuyển hồ sơ Đề án đến Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao để nghiên cứu, mở rộng phạm vi Đề án.

⁴⁶ Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật THADS; Nghị định số 150/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định về Tổ chức cán bộ và điều kiện bảo đảm hoạt động của hệ thống THADS; Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định về Tổ chức và hoạt động của văn phòng THADS, Thừa hành viên.

⁴⁷ Như: Thông tư quy định việc giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản trong THADS, thay thế Thông tư số 01/2017/TT-BTP quy định quản lý kho vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS; Thông tư hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS thay thế Thông tư số 04/2023/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS; Thông tư số 05/2026/TT-BTP ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê THADS, theo dõi THAHC; Thông tư số 06/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong THADS.

⁴⁸ Thay thế 03 Thông tư liên tịch gồm: Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 quy định một số vấn đề về thủ tục THADS và phối hợp liên ngành trong THADS; Thông tư liên tịch số 12/2021/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/12/2021 quy định về phối hợp trong thống kê THADS, theo dõi THAHC liên ngành; Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 hướng dẫn việc miễn giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước

tổ chức thực hiện mô hình THADS một cấp ở địa phương, Bộ Tư pháp đã ban hành các Thông tư⁴⁹; nghiên cứu xây dựng Đề án về thu phí thi hành án để làm cơ sở cho Bộ Tài chính ban hành Thông tư về thu, nộp, sử dụng phí thi hành án.

Hệ thống THADS đã triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ THADS được Quốc hội, Chính phủ giao; trong đó phần đầu nâng cao chất lượng, tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành; tập trung thi hành có hiệu quả các khoản thu hồi tiền, tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, đặc biệt là các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa vi phạm, phòng, chống tham nhũng trong công tác THADS; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động THADS.

Trong điều kiện số lượng việc và tiền phải thi hành tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước⁵⁰, nhiều “đại án” với giá trị phải thi hành đặc biệt lớn, số lượng đương sự lên đến hàng chục nghìn người, tài sản rải rác ở nhiều địa phương... toàn Hệ thống THADS đã nỗ lực, đạt được những kết quả quan đáng ghi nhận, kết quả thi hành án vẫn giữ được sự ổn định tương đương cùng kỳ năm trước.

Kết quả THADS 09 tháng đầu năm 2026⁵¹, về việc: đã thi hành xong: 412.084 việc, giảm 19.400 việc (giảm 4,5%) so với cùng kỳ năm 2025; đạt tỉ lệ 60,35% (giảm 1,63%) so với cùng kỳ năm 2025; về tiền: đã thi hành xong 134.689 tỷ 813 triệu 748 nghìn đồng, tăng 26.561 tỷ 756 triệu 563 nghìn đồng (tăng 24,57%) so với cùng kỳ năm 2025; đạt tỉ lệ 34,35% (tăng 3,04%) so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo đạt kết quả đáng khích lệ với 125.465 tỷ đồng được thu hồi (đạt tỷ lệ 50,69%).

Công tác thi hành án hành chính có nhiều đổi mới. Bộ Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 85/TTg-V.I ngày 23/01/2026 chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố chấp hành nghiêm pháp luật tổ tụng hành chính và THAHC; chủ động ban hành Kế hoạch triển khai công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật TTHC và THAHC⁵², có văn bản gửi các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố đề nghị quan tâm, phối hợp chỉ đạo chấp hành pháp luật TTHC và THAHC; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình chấp hành pháp

⁴⁹ Thông tư số 22/2025/TT-BTP ngày 14/11/2025 quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, thẻ Chấp hành viên, thẻ Thẩm tra viên trong hệ thống THADS; xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 09/2015/TT-BTP ngày 26/6/2015 quy định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động cơ quan quản lý và cơ quan THADS thuộc Bộ Tư pháp; Thông tư thay thế Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021.

⁵⁰ 6 tháng đầu năm tăng 10,89% về việc và 27,92% về tiền.

⁵¹ Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 30/6/2026.

⁵² Quyết định số 904/QĐ-BTP ngày 02/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

luật TTHC và công tác THAHC của UBND, Chủ tịch UBND tại tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Nẵng.

Về kết quả công tác thi hành án hành chính⁵³: Các cơ quan THADS đã thực hiện theo dõi 1.841 bản án (bao gồm 1.830 bản án Tòa tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện và 11 quyết định buộc thi hành án đối với công dân); đã ban hành văn bản thông báo tự nguyện thi hành án đối với 485 bản án; tổ chức làm việc với người phải thi hành án trong 925 bản án; đăng tải công khai 115 quyết định buộc THAHC của Tòa án; có văn bản kiến nghị người có thẩm quyền đơn đốc, kiểm tra và xử lý trách nhiệm đối với 113 bản án. Các cơ quan hành chính đã thi hành xong 398 bản án, quyết định (giảm 09 bản án so với cùng kỳ năm 2025), đang tiếp tục thi hành 1.426 bản án, quyết định.

Công tác hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong THADS được thực hiện bám sát yêu cầu thực tiễn. Các cơ quan THADS tiếp tục triển khai hiệu quả “Đề án sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống THADS”, Hệ thống THADS tiếp tục được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến địa phương⁵⁴, được sắp xếp lại bảo đảm đúng chủ trương đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư thống nhất. Đến nay, các cơ quan THADS đã đi vào hoạt động ổn định, các vướng mắc phát sinh đã được kịp thời giải quyết.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong THADS có bước đột phá. Bộ Tư pháp đã hoàn thành và đưa vào vận hành Nền tảng số THADS với các phân hệ: Tài chính - kế toán với biên lai điện tử; hỗ trợ ra quyết định thi hành án; tổ chức thi hành án; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cùng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), cho phép theo dõi, phân tích và điều hành toàn diện trên cơ sở dữ liệu tập trung, đánh dấu bước ngoặt cho kết quả chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác THADS nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân theo hướng hiện đại, thông minh, số hoá, ứng dụng AI và kết nối dữ liệu Đúng - Đủ - Sạch - Sống, giúp tối ưu hóa quy trình và nâng cao tính minh bạch.

7. Công tác hành chính tư pháp được triển khai đồng bộ, chất lượng giải quyết các thủ tục hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi tiếp tục được nâng cao, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính

Xác định hành chính tư pháp là lĩnh vực công tác gắn trực tiếp với quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời cũng là một mắt xích trong tiến trình cải cách tư pháp, bởi vậy, trong 6 tháng đầu năm 2026, trên cơ sở bám sát chủ

⁵³ Trong 6 tháng đầu năm 2026.

⁵⁴ Tại Trung ương có Cục Quản lý THADS với 07 đơn vị trực thuộc Cục; tại địa phương, có 34 THADS tỉnh, thành phố, trong đó, có 355 Phòng THADS khu vực, các phòng và tương đương theo quy định.

trương của Đảng, Nhà nước về thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung tham mưu, triển khai nhiều giải pháp để từng bước quản lý hiệu quả công tác này, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thực hiện TTHC, đáp ứng yêu cầu cải cách TTHC.

Trong công tác quản lý hộ tịch, Bộ Tư pháp đã hoàn thành xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Hộ tịch (sửa đổi); kịp thời tham mưu Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật⁵⁵; tập trung xây dựng các VBQPPL quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật; tham mưu triển khai hiệu quả Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 – 2030⁵⁶. Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được Bộ, ngành Tư pháp vận hành hiệu quả, bảo đảm kết nối thông suốt, cập nhật dữ liệu kịp thời⁵⁷, đến nay đã có 05 bộ, 18 địa phương đề nghị kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu hộ tịch sau khi Bộ Tư pháp công bố dữ liệu hộ tịch đủ điều kiện khai thác. Số hóa dữ liệu hộ tịch đạt kết quả ấn tượng: nhiều tỉnh, thành phố đã hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành số hóa 100% sổ hộ tịch, tạo nền tảng cho việc chia sẻ dữ liệu dân cư như Gia Lai (hơn 2,9 triệu dữ liệu), Cà Mau (hơn 2,5 triệu bản ghi), Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh (hơn 13,4 triệu dữ liệu).

Trong công tác quốc tịch, Bộ, ngành Tư pháp tập trung triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; nghiên cứu xây dựng Phần mềm quản lý, giải quyết hồ sơ quốc tịch; bảo đảm tiến độ giải quyết hồ sơ quốc tịch theo quy định⁵⁸. Trong triển khai nhiệm vụ tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc, Bộ Tư pháp đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả nghiên cứu khả năng gia nhập Công ước 1954 và Công ước 1961; tổ chức đoàn công tác tại tỉnh Cao Bằng, Vĩnh Long để khảo sát, hướng dẫn triển khai việc cấp giấy tờ quốc tịch, hộ tịch, cư trú cho những người di cư tự do, người không có giấy tờ chứng

⁵⁵ Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 26/5/2026.

⁵⁶ Đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 – 2030; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất triển khai nhiệm vụ “rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử” trong Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch.

⁵⁷ Tính đến ngày 01/07/2026, hệ thống có hơn 148.628.057 dữ liệu (gồm: 85.591.946 dữ liệu đăng ký khai sinh, 25.068.209 dữ liệu kết hôn; 20.128.961 dữ liệu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; 15.743.678 dữ liệu khai tử; 450.077 trường hợp nhận cha mẹ con; 35.454 trường hợp đăng ký giám hộ; 28.469 trường hợp đăng ký nhận nuôi con nuôi; 1.581.263 dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc).

⁵⁸ Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026, Bộ Tư pháp đã hoàn thiện các thủ tục trình Chủ tịch nước 18 hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam, 135 hồ sơ xin trở lại quốc tịch Việt Nam, 1.545 hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam; trả lời kết quả tra cứu quốc tịch Việt Nam đối với 2.331 trường hợp.

minh nhân thân; phát hành 136 công văn nghiệp vụ, trao đổi, góp ý gửi các tỉnh/thành phố và các cơ quan có liên quan về các vấn đề thuộc lĩnh vực quốc tịch.

Trong quản lý nuôi con nuôi, Bộ, ngành Tư pháp tập trung hoàn thiện dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) và dự thảo các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; tiếp thực hiện tốt Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác quản lý nhà nước về con nuôi⁵⁹, phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi được tăng cường, triển khai đồng bộ; các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về con nuôi quốc tế được Bộ Tư pháp tham mưu thực hiện tốt⁶⁰. Bộ Tư pháp đã hoàn thành công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ; tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định số 2696/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và truyền thông về Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; rà soát các văn bản, đề án, điều ước quốc tế, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về nuôi con nuôi và tổ chức Đoàn khảo sát việc lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi tại một số địa phương phục vụ công tác hỗ trợ tìm về nguồn gốc tại Bắc Ninh và Hải Phòng.

8. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp đi vào nề nếp, các lĩnh vực luật sư, công chứng, chứng thực, đấu giá tài sản phát triển ổn định, đóng góp nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước, phục vụ kịp thời nhu cầu giao dịch của người dân

Trong 6 tháng đầu năm, thể chế, pháp luật về hỗ trợ tư pháp tiếp tục được hoàn thiện, bám sát chủ trương đổi mới theo yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, cải cách hành chính và hội nhập quốc tế. Bộ, ngành Tư pháp đã tập trung xây dựng, trình Bộ Chính trị kết luận đối với Đề án Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay⁶¹, xây dựng, trình Quốc hội khóa XVI thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng số và Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công; xây dựng dự án Luật Luật sư (sửa đổi), Luật Đấu giá tài sản (sửa

⁵⁹ Trong 6 tháng đầu năm, cả nước đã giải quyết **1.176** trường hợp nuôi con nuôi trong nước; **87** trường hợp con nuôi nước ngoài. Đến nay, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận **03** hồ sơ gia hạn, sửa đổi Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam của các Tổ chức con nuôi nước ngoài; **07** đề nghị hỗ trợ tìm hiểu thông tin về nguồn gốc của trẻ em đã được giải quyết làm con nuôi nước ngoài và tổng hợp **150** báo cáo theo dõi tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi nước ngoài.

⁶⁰ Trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp với bộ phận thực thi Công ước La Hay 1993 và cơ quan Trung ương các nước thành viên Công ước La Hay 1993 trong việc thực thi Công ước và giải quyết việc nuôi con nuôi. Từ ngày 01/01/2026 đến 15/6/2026, Bộ Tư pháp đã cấp 17 Giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài phù hợp Công ước La Hay số 33.

⁶¹ Kết luận số 23-KL/TW ngày 07/4/2026 của Bộ Chính trị.

đổi) đề trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành 04 nghị định, nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Quyết định điều chỉnh các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp⁶²; ban hành 01 thông tư về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp⁶³.

Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường, hoạt động cấp phép, quản lý hành nghề đối với luật sư nước ngoài được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định⁶⁴. Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp như Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam được đẩy mạnh để tăng cường công tác giám sát, tự quản, hướng dẫn, chỉ đạo để sớm kiện toàn các Đoàn Luật sư, Hội công chứng; phối hợp Hiệp hội Công chứng Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đại biểu công chứng viên toàn quốc lần thứ III (nhiệm kỳ 2026-2031). Hoạt động trong các nghề hỗ trợ tư pháp thu được nhiều kết quả tích cực, số lượng người hành nghề và mạng lưới các tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp tiếp tục phát triển, ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản yêu cầu dịch vụ hỗ trợ tư pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội⁶⁵.

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được tăng cường. Bộ Tư pháp đã triển khai các kế hoạch kiểm tra chuyên đề trong các lĩnh vực đấu giá tài sản, công chứng, chứng thực và luật sư; từng bước nâng cao hiệu quả phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong hoạt động hành nghề, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương và bảo đảm tính minh bạch của các hoạt động hỗ trợ tư pháp⁶⁶. Các Sở Tư pháp đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra chuyên ngành, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm trong lĩnh vực công chứng, luật sư, xử lý vi phạm hành chính để chấn chỉnh hoạt động của Ngành.

Công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin

⁶² Gồm: (1) Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; (2) Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; (3) Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai; (4) Nghị quyết số 66.14/2026/NQ-CP ngày 10/02/2026 xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu công chứng; (5) Quyết định số 22/2026/QĐ-TTg ngày 01/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg ngày 04/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

⁶³ Thông tư số 04/TT-BTP ngày 29/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

⁶⁴ Từ đầu năm đến nay, Bộ Tư pháp đã cấp, gia hạn Giấy phép hành nghề đối với 30 luật sư nước ngoài tại Việt Nam, thay đổi nội dung 08 Giấy phép, thu hồi Giấy phép 11 luật sư.

⁶⁵ Trong 6 tháng đầu năm 2026, các tổ chức hành nghề công chứng trên cả nước đã công chứng được trên 4 triệu hợp đồng, giao dịch; số tiền thu được từ hoạt động công chứng là trên 2.902 tỷ đồng; các luật sư đã tham gia 63.814 việc, đạt doanh thu trên 2.009 tỷ đồng.

⁶⁶ Bộ đã ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về lĩnh vực đấu giá tài sản, công chứng, chứng thực và luật sư tại các Sở Tư pháp và các tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp tỉnh: Quảng Trị, An Giang, Lạng Sơn, Đồng Nai, Đà Nẵng, Vĩnh Long. Cho đến nay, Bộ đã tổ chức Đoàn Kiểm tra chuyên ngành về việc chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản đối với Sở Tư pháp và một số tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh An Giang; về hoạt động công chứng, chứng thực trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Hiện nay, Bộ đang thực hiện kiểm tra chuyên ngành về công chứng, chứng thực tại tỉnh Lạng Sơn.

trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được chú trọng. Bộ Tư pháp đã ban hành 13 Quyết định công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, chứng thực, quản tài viên, giám định tư pháp, trọng tài thương mại. Đến nay, hầu hết các TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đã được tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ⁶⁷; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt mức cao. Việc rà soát, đề xuất cắt giảm ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và TTHC vượt chỉ tiêu đề ra, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng và phần mềm quản lý chuyên ngành đang được triển khai tích cực, tạo tiền đề quan trọng cho việc xây dựng nền quản trị số trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

9. Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước tiếp tục góp phần bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân

- Trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm, Bộ Tư pháp tập trung xây dựng Nghị định của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm (thay thế Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm); triển khai một số hoạt động phục vụ việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Giao dịch bảo đảm và dự án Luật về đăng ký tài sản; chỉ đạo nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản theo hướng chuyên nghiệp, thuận lợi, an toàn, chi phí thấp cho người dân, doanh nghiệp; duy trì và tăng tỷ lệ đăng ký theo phương thức trực tuyến⁶⁸. Hệ thống đăng ký trực tuyến hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu nghiệp vụ đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm. Duy trì việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu an toàn, ổn định với các cơ quan nhà nước⁶⁹ và tiếp tục là mô hình đăng

⁶⁷ Gồm 132 TTHC, có 130 TTHC đã được tích hợp triển khai trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp, trong đó có 91 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 39 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, 02 TTHC lĩnh vực chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngoại giao sẽ được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Ngoại giao.

⁶⁸ Tính từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026, Bộ Tư pháp đã phát hành 796 văn bản cung cấp thông tin cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định, tăng 77,28% so với cùng kỳ năm 2025; tiếp nhận, xử lý và phê duyệt 2.495 trường hợp đề nghị cấp mã số sử dụng Cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm cho cá nhân, tổ chức, trong đó có 42 trường hợp là cơ quan, người có thẩm quyền; đã tiếp nhận và giải quyết 535.412 hồ sơ phiếu yêu cầu đăng ký các loại (tăng 7,7 %, tương ứng với 38.404 phiếu so với cùng kỳ năm 2025), tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến đạt 94,8 % (tăng 5 % so với cùng kỳ năm 2025); việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC được thực hiện giải quyết đúng thời hạn đối với 100% các hồ sơ tiếp nhận.

⁶⁹ Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu an toàn, ổn định với các hệ thống sau: (i) Công Dịch vụ Công quốc gia; (ii) Hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (C08); (iii) Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia của Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12); (iv) Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC).

ký được các nước lân cận đến khảo sát, học tập kinh nghiệm⁷⁰.

- Trong công tác bồi thường nhà nước (BTNN), Bộ, ngành Tư pháp tập trung thực hiện hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; tập trung nguồn lực triển khai xây dựng hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước bảo đảm tiến độ và chất lượng. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác BTNN tiếp tục được quan tâm, chú trọng, trong kỳ báo cáo, hầu hết các địa phương đều không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường mới, cho thấy sự chuyển biến tích cực trong việc chấp hành pháp luật của đội ngũ thực thi công vụ. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, phối hợp hoạt động liên ngành về BTNN được tăng cường; công tác hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường, xử lý đơn, giải đáp vướng mắc, cung cấp thông tin, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường được quan tâm thực hiện, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kịp thời giải quyết, nâng cao hiệu quả giải quyết yêu cầu bồi thường, bảo đảm quyền lợi cho người bị thiệt hại.

10. Công tác pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế có nhiều chuyển biến tích cực, nổi bật là việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và triển khai cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, xử lý tranh chấp đầu tư quốc tế

Bộ Tư pháp đã hoàn thiện, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội khóa XVI thông qua Nghị quyết số 20/2026/QH16 ngày 23/4/2026 về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, xác lập nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phòng ngừa tranh chấp, đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc huy động chuyên gia, luật sư và nguồn lực cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích của Chính phủ Việt Nam, là bước hoàn thiện quan trọng trong khung pháp lý về bảo hộ đầu tư và hội nhập quốc tế.

Triển khai Luật Tương trợ tư pháp (TTTP) về dân sự, Bộ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch triển khai thi hành Luật, hoàn thành xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 158/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TTTP về dân sự; ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 07/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định trình tự, thủ tục thu nộp chi phí thực tế, thực hiện tổng đạt giấy tờ của nước ngoài và các mẫu văn bản trong TTTP về dân sự.

⁷⁰ Ngày 16/6/2026, Bộ Tư pháp đã làm việc với Đoàn công tác đến từ Vương quốc Bhutan để trao đổi kinh nghiệm về xây dựng pháp luật, tổ chức hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

Đồng thời, Bộ cũng đã tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật TTTP về dân sự và các văn bản hướng quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đảm bảo việc triển khai áp dụng Luật và các văn bản hướng dẫn hiệu quả, thống nhất trước khi Luật có hiệu lực vào ngày 01/7/2026.

Bộ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đại diện pháp lý cho Chính phủ giải quyết các vụ kiện đầu tư quốc tế, trong đó: (i) chủ trì xử lý các vụ kiện tại trọng tài quốc tế; (ii) tiếp tục thực hiện vai trò đại diện pháp lý cho Chính phủ và hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương trong các vụ tranh chấp đầu tư quốc tế khác theo quy định của Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; (iii) hướng dẫn các địa phương liên quan đến nhiều vụ việc nhà đầu tư nước ngoài có vướng mắc, khiếu kiện.

Chất lượng tham mưu, đàm phán, thực thi cam kết quốc tế và đại diện pháp lý của Nhà nước tiếp tục được nâng cao, góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia, củng cố niềm tin của nhà đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Bộ đã tích cực tham gia thẩm định, góp ý các điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế⁷¹, tham gia đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế⁷²; tiếp tục tham mưu thực hiện nhiệm vụ cơ quan quốc gia của Việt Nam trong quan hệ với các quốc gia thành viên và Cơ quan thường trực của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế; cơ quan Trung ương thực thi Công ước La Hay về tổng đặt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại, Công ước La Hay về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, các Hiệp định tương trợ tư pháp song phương về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự; tham gia xây dựng thể chế pháp lý đa phương trong khuôn khổ Ủy ban Luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc (UNCITRAL); thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về tương trợ tư pháp⁷³.

⁷¹ Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã thẩm định **trên 20** dự thảo điều ước quốc tế; góp ý **trên 230** điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

⁷² Gồm: Tham gia đàm phán các Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương, đa phương quan trọng như tham dự các Phiên đàm phán của Ủy ban đàm phán Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Canada (ACAFTA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), phiên họp của Ủy ban điều phối dịch vụ ASEAN và các nhóm hợp liên quan; đàm phán nhiều ĐUQT trong lĩnh vực công pháp quốc tế như đàm phán Hiệp định về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu công vụ với Jordan; Hiệp định quy chế, cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia; Hiệp định Bảo hiểm xã hội Việt Nam – Nhật Bản...; đàm phán các ĐUQT trong lĩnh vực TTTP như Hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước cộng hòa liên Bang Bra-xin, Hiệp định về dẫn độ giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa liên Bang Bra-xin, Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam và Khu Hành chính đặc biệt Ma Cao (Trung Quốc).

⁷³ Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền nước ngoài 1.364 hồ sơ và trả 973 kết quả thực hiện của các hồ sơ bao gồm cả các hồ sơ đã gửi từ năm trước; tiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền trong nước 687 hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và trả 362 kết quả thực hiện bao gồm cả các hồ sơ nhận từ năm trước..

11. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp ngày càng hiệu quả; công tác hợp tác quốc tế được triển khai chủ động, toàn diện, bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và các nguyên tắc, định hướng trong hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp, đạt nhiều kết quả nổi bật, hỗ trợ tích cực cho các nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm của Bộ, ngành.

Bộ Tư pháp đã hoàn thành Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW; đồng thời tham mưu xây dựng Đề án đánh giá việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW và Chỉ thị số 39-CT/TW và trình Ban Bí thư dự thảo Chỉ thị thay thế Chỉ thị số 39-CT/TW. Công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và cải cách tư pháp tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả; cho phép/ cho ý kiến việc tổ chức hơn 70 hội nghị, hội thảo quốc tế, góp ý 13 dự thảo văn kiện chương trình, dự án, phi dự án, bảo đảm đúng nguyên tắc, định hướng của Đảng và quy định pháp luật, góp phần phòng ngừa từ sớm, từ xa, ngăn chặn các nguy cơ, tác động tiêu cực có thể phát sinh trong quá trình hợp tác.

Các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ, thực chất và hiệu quả: (i) triển khai theo kế hoạch các đoàn ra, đoàn vào, đặc biệt là tổ chức đón tiếp thành công Đoàn công tác của Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lào sang thăm Việt Nam và tham dự HNDB Việt Nam - Lào lần thứ 7; tổ chức thành công Đoàn Bộ trưởng tham dự Diễn đàn pháp lý quốc tế Saint Petersburg với tư cách quốc gia khách mời duy nhất với một loạt sự kiện quan trọng đã được tổ chức thành công, tạo ấn tượng với bạn bè quốc tế về một Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ với hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện; (ii) tiếp tục thúc đẩy hợp tác song phương theo hướng thực chất và hiệu quả thông qua việc: ký kết **05** văn kiện hợp tác với Trung Quốc, Lào, Cu-ba, CHLB Đức; khởi động Dự án hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ Tư pháp Cuba về tăng cường năng lực xây dựng và thực thi pháp luật; đẩy mạnh việc đàm phán, xây dựng các dự án hợp tác mới với JICA (giai đoạn 2027-2030), Canada; thúc đẩy hợp tác thực chất với EU; chủ động, tích cực trong thúc đẩy hợp tác pháp luật và tư pháp ASEAN với việc nỗ lực chuẩn bị tổ chức Diễn đàn Pháp luật ASEAN 2026 với chủ đề ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật.

Công tác quản lý các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác quốc tế được triển khai đúng quy định, đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích nguồn kinh phí viện trợ; nhiệm vụ đối ngoại nhân quyền được triển khai bài bản, kịp thời tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện các

khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc và các khuyến nghị UPR chu kỳ IV Việt Nam chấp thuận.

12. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa có bước chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bộ, ngành Tư pháp đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bước đầu triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030⁷⁴, phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2030”⁷⁵. Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổng thể, Kế hoạch năm 2026 triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030⁷⁶ và Kế hoạch năm 2026 triển khai các hoạt động của Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”⁷⁷; đồng thời, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 55/2019 ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày càng phong phú⁷⁸, qua đó tạo chuyển biến tích cực về ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, tạo lập các điều kiện cần thiết giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển bền vững⁷⁹.

13. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và TCTHPL về tiếp cận thông tin tiếp tục được triển khai đồng bộ, bám sát quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường kỷ cương hành chính

Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính và TCTHPL về tiếp cận thông tin tiếp tục được thực hiện đồng bộ, gắn kết giữa xây dựng, hoàn thiện thể chế với hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn. Các bộ, ngành, địa phương đã tập trung triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành

⁷⁴ Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 14/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷⁵ Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷⁶ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 29/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Quyết định số 869/QĐ-BTP ngày 29/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

⁷⁷ Quyết định số 1099/QĐ-BTP ngày 23/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

⁷⁸ Bộ Tư pháp đang thực hiện tích hợp Trang thông tin điện tử Hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp vào Cổng Pháp luật quốc gia, xây dựng và hoàn thiện phần mềm Hệ thống hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp để sớm đưa vào vận hành.

⁷⁹ Như: Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện việc cung cấp dịch vụ công chất lượng cao về hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nhu cầu; hợp và làm việc với một số cơ quan, đơn vị, Hội, Hiệp hội liên quan nhằm tổng hợp các đề xuất, thống nhất về nội dung, phương thức hợp tác hàng năm, dài hạn;...

chính, Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi); tích cực rà soát, sửa đổi và xây dựng mới nhiều Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý để phù hợp với thực tiễn và các luật mới ban hành⁸⁰. Với vai trò quản lý nhà nước và TCTHPL về xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp đã thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính⁸¹; cử các báo cáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính do các bộ, ngành, địa phương tổ chức⁸² để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác này, bảo đảm phù hợp với phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý; thường xuyên trao đổi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các bộ, ngành, địa phương trong quá trình TCTHPL về xử lý vi phạm hành chính; tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và tỉnh Lào Cai theo Kế hoạch kiểm tra năm 2026.

14. Công tác pháp chế

Trong 6 tháng đầu năm 2026, cùng với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự các bộ, ngành, cơ quan hành chính nhà nước, hệ thống tổ chức pháp chế cũng từng bước được kiện toàn, công tác pháp chế tại các bộ, ngành và địa phương đã đạt nhiều kết quả tích cực. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP, Thông tư số 02/2025/TT-BTP ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2025/TT-BTP ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch pháp chế viên; chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác pháp chế năm 2026 trong phạm vi quản lý. Đội ngũ nhân sự làm công tác pháp chế các cấp⁸³ tiếp tục được

⁸⁰ Như: Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Đã trình Chính phủ ban hành 04 Nghị định và đang hoàn thiện hồ sơ trình thêm 08 Nghị định xử phạt trong các lĩnh vực như lâm nghiệp, chăn nuôi, tài nguyên nước; Bộ Nội vụ: Ban hành Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực lưu trữ (Nghị định số 31/2026/NĐ-CP) và bình đẳng giới (Nghị định số 76/2026/NĐ-CP); Bộ Khoa học và Công nghệ: Đang xây dựng 06 Nghị định, trong đó 03/06 Nghị định đã được ban hành; Bộ Tư pháp trình Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2026/NĐ-CP ngày 01/4/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; THADS; phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;...

⁸¹ Năm 2026, theo kế hoạch, Bộ Tư pháp dự kiến sẽ tổ chức triển khai và tập huấn, hướng dẫn các VBQPPL về xử lý vi phạm hành chính do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo mới được ban hành.

⁸² Như: Thanh Hóa, Lào Cai, Điện Biên, Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Xây dựng và một số cơ quan, địa phương khác.

⁸³ Tính đến ngày 29/12/2025, cả nước có **1.453 tổ chức pháp chế** với tổng số **5.084 người làm công tác pháp chế** (1.878 người làm công tác pháp chế chuyên trách, 3.206 người làm công tác pháp chế kiêm nhiệm). Trong đó

quan tâm, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ và bảo đảm về chế độ, chính sách, tích cực tham mưu công tác xây dựng pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách pháp luật, TCTHPL,...

Về phía Bộ Tư pháp, với vai trò cơ quan quản lý nhà nước về công tác pháp chế, ngay từ đầu năm, Bộ đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác pháp chế bộ, ngành năm 2026, Hội nghị giao ban công tác pháp chế 6 tháng đầu năm 2026; tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm liên quan đến các nhiệm vụ về xây dựng pháp luật, rà soát văn bản QPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi thường nhà nước vv...; tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho pháp chế viên⁸⁴.

15. Công tác xây dựng Ngành ngày càng đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó:

15.1. Công tác đào tạo chức danh tư pháp và nguồn nhân lực về pháp luật

Công tác đào tạo chức danh tư pháp và nguồn nhân lực về pháp luật tiếp tục được Bộ Tư pháp quan tâm, chú trọng thực hiện trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Đề án “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật”; Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ sở đào tạo của Bộ tiếp tục bám sát, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch đào tạo đề ra⁸⁵; thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu, hồ sơ tình huống, tăng cường

có 1.712/5.084 người là chuyên viên pháp chế và 258/5.084 Pháp chế viên (114 pháp chế viên, 109 pháp chế viên chính, 35 pháp chế viên cao cấp).

⁸⁴ Như: nghiệp vụ về xây dựng pháp luật, xây dựng tài liệu tập huấn và tổ chức lớp tập huấn thử nghiệm đánh giá tác động chính sách văn bản QPPL; các nghiệp vụ liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật, rà soát văn bản QPPL, pháp điển, hợp nhất VBQPPL, TCTHPL, truyền thông chính sách vv...

⁸⁵ Học viện Tư pháp đã tập trung triển khai hoàn thành công tác tuyển sinh, nhập học đợt 1 năm 2026 đối với các lớp đào tạo chức danh tư pháp, bồi trợ tư pháp theo đúng Kế hoạch, tính từ ngày 01/01/2026 đến ngày 25/6/2026, Học viện đã hoàn thành công tác tuyển sinh, tổ chức nhập học cho các lớp đào tạo đợt 1 năm 2026. Học viện đã xét tuyển tổng số 3.050 hồ sơ trúng tuyển, trong đó có **2.836** học viên đã nhập học/4.932 chỉ tiêu (đạt tỷ lệ 57,5% so với Kế hoạch đào tạo năm 2026 của Học viện⁸⁵) và đạt tỷ lệ **109,8%** so với cùng kỳ năm 2025⁸⁵; Học viện đã công nhận tốt nghiệp cho **2.899 học viên** trên tổng số 8.542 học viên đang được đào tạo tại Học viện từ năm 2024,2025 chuyên sang; khen thưởng **181** học viên; triển khai xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026 của Bộ Tư pháp, đồng thời chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội, tính đến ngày 30/6/2026, Học viện đã và đang triển khai tổ chức **45** lớp với **2.420** học viên; tăng 07 lớp và 357 học viên so với cùng kỳ năm 2025 (38 lớp với 2.063 học viên).

Trường Đại học Luật Hà Nội đã ban hành và triển khai Kế hoạch tuyển sinh các chương trình đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ năm 2026, trong đó tổng chỉ tiêu tuyển sinh Khóa 51 hệ chính quy là 2.850 chỉ tiêu, 8.684 chỉ tiêu đào tạo thạc sĩ, 89 chỉ tiêu đào tạo nghiên cứu sinh; triển khai Đề án đào tạo từ xa, Đề án liên kết đào tạo thạc sĩ với Trường Đại học Arkron (Hoa Kỳ); thực hiện rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo để tăng cường tính thực tiễn, năng lực thực tế và năng lực hội nhập của người học.

xây dựng học liệu điện tử, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực pháp luật, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tư pháp và pháp luật của Bộ, ngành Tư pháp nói riêng và của đất nước nói chung.

15.2. Công tác nghiên cứu khoa học và quản lý khoa học

Công tác nghiên cứu khoa học và quản lý khoa học được triển khai có trọng tâm, trọng điểm. Các đơn vị và cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp đã tích cực triển khai nhiều đề tài, đề án, chương trình khoa học cấp Bộ và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở⁸⁶. Nội dung nghiên cứu tập trung vào các vấn đề lớn, cấp thiết như hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp luật, sở hữu và quyền tài sản, trí tuệ nhân tạo, tội phạm trên không gian mạng, văn hóa tuân thủ pháp luật, hỗ trợ tư pháp, THADS, tư pháp quốc tế và hội nhập quốc tế,... Kết quả nghiên cứu khoa học 06 tháng đầu năm của Bộ đã giải đáp được nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn, góp phần cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ trong việc xây dựng những định hướng chính sách lớn, then chốt trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, CCHC, cải cách tư pháp, gắn với việc giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong bối cảnh hiện nay, điển hình là tham mưu giúp Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ trình Bộ Chính trị thông qua Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”.

15.3. Công tác xuất bản, báo chí

Công tác xuất bản, báo chí được Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp triển khai nền nếp bám sát chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là quan điểm, định hướng, chỉ đạo thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nội dung các ấn phẩm, tin, bài, các xuất bản phẩm không ngừng được đổi mới, kịp thời phản ánh đầy đủ, toàn diện kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội⁸⁷.

⁸⁶ Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý đang chủ trì thực hiện 16 nhiệm vụ khoa học; Trường Đại học Luật Hà Nội đã nghiên cứu 04 đề tài cấp Nhà nước, 04 đề tài/ đề án cấp Bộ; 48 đề tài cấp cơ sở; đã tổ chức được 25 Hội thảo các cấp, trong đó có 04 Hội thảo quốc gia, 05 Hội thảo trọng điểm, 02 hội thảo quốc tế, 07 Hội thảo cấp Trường và 10 Hội thảo/Tọa đàm/nói chuyện chuyên đề cấp Khoa.

⁸⁷ Báo Pháp luật Việt Nam đã xuất bản 168 số báo in, 4 số báo chuyên đề với hàng chục nghìn tin, bài trên ấn phẩm báo in, báo điện tử Pháp luật Việt Nam, các chuyên trang điện tử phapluatplus, doanhnhan, videophapluat, dẫn lại trên trang thông tin điện tử phapluatmedia, các trang mạng xã hội (tiktok, youtube, facebook).

Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đã xuất bản xuất bản 12 ấn phẩm in định kỳ và 04 ấn phẩm chuyên đề chuyên sâu; đăng khoảng 800 tin, bài trên Tạp chí điện tử Dân chủ và Pháp luật về nội dung các Nghị quyết của Bộ Chính trị, các dự án luật, các sự kiện quan trọng của đất nước, hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

Nhà Xuất bản Tư pháp hoàn thành biên tập 04 đầu sách; xuất bản 28 xuất bản phẩm với 4.321 bản in.

15.4. Công tác tổ chức, cán bộ, thi đua, khen thưởng

Công tác kiện toàn tổ chức, xây dựng ngành Tư pháp tiếp tục bám sát chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả hơn, tăng cường phân cấp, phân quyền, phân công, phối hợp và kiểm tra, giám sát. Bộ Tư pháp đã tham mưu với Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và đang tiếp tục nghiên cứu để tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh phù hợp với nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao⁸⁸. Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục được tinh gọn, bảo đảm vận hành ổn định, không để gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ⁸⁹. Bộ đã ban hành 02 Công văn đề nghị Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm sắp xếp, bố trí, kiện toàn đội ngũ công chức tư pháp, hộ tịch cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới⁹⁰; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác tổ chức nhân sự phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031, trong đó nhiều cán bộ của Bộ, ngành Tư pháp đã được tín nhiệm giới thiệu, bầu là đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Công tác quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định. Các cơ quan, đơn vị trong ngành Tư pháp tiếp tục khẩn trương hoàn thiện, cụ thể hóa tiêu chuẩn, vị trí việc làm theo mô hình tổ chức và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiếp tục được đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ tư pháp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, trình độ chuyên môn sâu.

Công tác thi đua – khen thưởng được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu đề ra, gắn kết với việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2026-2030 và năm 2026, qua đó động viên, ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực đóng góp của các tập thể, cá nhân trong triển khai và hoàn thành khối lượng lớn các

⁸⁸ Bộ đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, ban hành theo thẩm quyền 20/20 quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị hành chính thuộc Bộ. Hiện nay, đang tiếp tục xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 09/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

⁸⁹ Trong 06 tháng đầu năm 2026, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ sáp nhập 03 Trường Cao đẳng Luật thuộc Bộ vào các cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các địa phương đã tích cực sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp như Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

⁹⁰ Công văn 207-CV/ĐU ngày 27/5/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy gửi Ban Thường vụ các tỉnh, thành ủy; Công văn số 155/CV-ĐU ngày 25/9/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp; Công văn số 122/BTP-TCCB ngày 10/01/2026 gửi UBND các tỉnh, thành phố về việc tiếp tục quan tâm, sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức tư pháp địa phương.

công việc của Bộ, ngành Tư pháp.

15.5. Công tác quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư, kế hoạch, thống kê

Công tác quản lý ngân sách được thực hiện chủ động, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành có liên quan, đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của toàn Ngành⁹¹. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đảm bảo nền nếp, kỷ cương, theo đúng quy định; các tài sản được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả⁹². Công tác đầu tư công được triển khai thực hiện với tinh thần quyết liệt, chủ động, chặt chẽ, toàn diện, bám sát quy định của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có liên quan⁹³. Công tác thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư công được thực hiện nghiêm túc, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra. Công tác kế hoạch, thống kê của Bộ, ngành Tư pháp đã đi vào nền nếp, phục vụ đắc lực cho công tác phân tích, đánh giá, dự báo... các mặt công tác của Bộ, giúp cho công tác quản lý nhà nước của Bộ, ngành sát với tình hình thực tế hơn.

15.6. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng triển khai thực hiện, bám sát chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Bộ, các Sở Tư pháp và hệ thống THADS thực hiện đúng quy định của pháp luật, số đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Bộ Tư pháp đều được xem xét, xử

⁹¹ Đã ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 và Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Bộ Tư pháp; hoàn thành phê duyệt phương án phân bổ và tổ chức giao dự toán thu, chi NSNN năm 2026 cho các đơn vị dự toán; kịp thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh chưa được bố trí kinh phí trong dự toán NSNN giao năm 2026 cho các đơn vị dự toán thuộc Bộ, gồm: kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 197/2025/QH15...

⁹² Sáu tháng đầu năm, Bộ đã quyết liệt hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị dự toán tập trung rà soát, xử lý cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc dời dự phát sinh sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; ban hành danh mục mua sắm tập trung năm 2026 của Bộ Tư pháp; thực hiện quản lý 601 cơ sở nhà, đất gồm trụ sở làm việc, kho vật chứng, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan THADS địa phương; tổ chức quản lý 07 xe ô tô chức danh (01 xe chức danh bộ trưởng, 06 xe chức danh thứ trưởng); 660 xe ô tô phục vụ công tác chung (khỏi các cơ quan THADS: 619 xe; khỏi các đơn vị khác: 41 xe).

⁹³ Trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, Bộ Tư pháp dự kiến được giao tổng số vốn là 3.857.014 triệu đồng để triển khai 98 dự án (gồm 59 dự án chuyển tiếp và 39 dự án mới), trong đó dự kiến khởi công mới 09 dự án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Riêng năm 2026, tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 của Bộ Tư pháp được giao 497.929 triệu đồng (bao gồm phần vốn kéo dài và vốn giao bổ sung cho các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).

lý theo đúng quy định của pháp luật; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được Bộ, ngành Tư pháp thực hiện nghiêm, bám sát quy định tại Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026, với nhiều nội dung, nhiệm vụ cụ thể.

15.7. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 của Bộ, ngành Tư pháp trong thời gian qua đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo bước chuyển biến rõ nét trong đổi mới phương thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Ban Chỉ đạo của Bộ Tư pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp⁹⁴.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đối với toàn bộ thủ tục thuộc phạm vi quản lý của Bộ đã cơ bản hoàn thành, triển khai toàn quốc, đến nay, đã tiếp nhận hơn **3,3** triệu hồ sơ (hiện nay trung bình hơn 85.000 hồ sơ/ngày), trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt hơn 98%.

Về xây dựng cơ sở dữ liệu, nền tảng số, Bộ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kết nối các Cơ sở dữ liệu (CSDL) cốt lõi, đáp ứng 19/19 tiêu chí theo yêu cầu của Tổ Công tác Đề án 06. Bộ đã tổ chức xây dựng, đưa vào sử dụng và kết nối, đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực 04/04 CSDL với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, bao gồm: Hồ tịch điện tử, Biện pháp bảo đảm, Trợ giúp pháp lý và THADS; đã ban hành các quyết định công bố dữ liệu của 4 CSDL này để thay thế giấy tờ vật lý trong giải quyết TTHC.

Về chuyển đổi số trong công tác xây dựng và TCTHPL, Bộ Tư pháp đã triển khai chính thức Hệ thống thông tin quản lý chương trình xây dựng VBQPPL nhằm từng bước hỗ trợ quản lý thống nhất toàn bộ quá trình xây dựng VBQPPL, tạo tiền đề sẵn sàng cho việc Đề án “Thí điểm thực hiện việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật”. Phiên bản mới của CSDL quốc gia về pháp luật và Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được khai trương

⁹⁴ Ban Chỉ đạo của Bộ Tư pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã tổ chức 13 phiên họp (gồm 10 phiên giao ban định kỳ và 03 phiên chuyên đề).

và vận hành hiệu quả, giúp dễ dàng tổng hợp dữ liệu của các cơ quan, đơn vị rà soát, theo dõi tiến độ rà soát theo thời gian thực và bảo đảm tính thống nhất của kết quả tổng rà soát VBQPPL trên toàn quốc. CSDL được chuyển đổi, tái cấu trúc toàn diện, quản lý chi tiết đến từng điều, khoản, điểm. Đặc biệt, toàn bộ dữ liệu hiện nay được biểu diễn theo chuẩn LegalDoc LM – ngôn ngữ chung của các hệ thống pháp luật tiên tiến thế giới, tạo nền tảng cho việc khai thác, phân tích và ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực pháp luật. Bên cạnh đó, Bộ đã trình Chính phủ Dự thảo Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật” và Đề án “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và TCTHPL”.

Trong công tác quản trị nội bộ, đến tháng 4/2026, Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung (IOC) của Bộ Tư pháp và Phân hệ Phiếu trình trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã đi vào ổn định, thúc đẩy mạnh mẽ việc chỉ đạo điều hành toàn trình trên không gian số, dựa trên dữ liệu, hướng tới mục tiêu 100% không sử dụng bản giấy.

Những kết quả đạt được đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, cải cách tư pháp hướng tới nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số tồn tại, vướng mắc

Bên cạnh kết quả tích cực nói trên, công tác của Bộ, ngành Tư pháp trong những tháng đầu năm 2026 còn một số tồn tại, vướng mắc chủ yếu sau:

- Trong công tác xây dựng pháp luật, khối lượng nhiệm vụ tăng đột biến, nhiều dự án luật, nghị quyết có phạm vi rộng, tính chất phức tạp và phải xử lý trong thời gian rất ngắn tạo áp lực lớn đối với cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan thẩm định và các cơ quan phối hợp. Chất lượng hồ sơ xây dựng chính sách ở một số bộ, ngành, địa phương chưa bảo đảm, việc đánh giá tác động chính sách còn hình thức; việc phối hợp liên ngành trong xây dựng pháp luật chưa chặt chẽ. Tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết vẫn còn; đội ngũ pháp chế còn thiếu và hạn chế về kỹ năng, trong khi ứng dụng chuyển đổi số và AI mới ở giai đoạn đầu.

- Trong công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL, chất lượng tự kiểm tra và xử lý văn bản trái pháp luật ở một số nơi còn hạn chế; việc xử lý sau kiểm tra tại một số cơ quan còn chậm; khối lượng lớn VBQPPL được ban hành gấp, trong thời gian ngắn gây áp lực cho công tác kiểm soát tính hợp pháp, công tác rà soát VBQPPL.

- Cơ chế theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật thiếu tính định lượng; ứng dụng công nghệ số trong TCTHPL hiện nay còn hạn chế, chưa có phần mềm thống nhất, chuyên biệt phục vụ quản lý, theo dõi và đánh giá công tác TCTHPL trên phạm vi toàn quốc nên việc tổng hợp thông tin, báo cáo và giám sát chủ yếu vẫn thực hiện thủ công hoặc phân tán ở nhiều hệ thống khác nhau.

- Trong công tác PBGDPL, đội ngũ làm công tác PBGDPL và báo cáo viên pháp luật chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, đồng thời phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nên thời gian, nguồn lực dành cho công tác PBGDPL còn hạn chế.

- Trong cải cách thủ tục hành chính, chưa có cơ chế hiệu quả để hạn chế tối đa, không làm phát sinh thêm TTHC, ĐKKD trong dự án, dự thảo VBQPPL, nhất là các TTHC nội bộ, TTHC được quy định trong các văn bản QPPL của bộ, ngành, địa phương và các cơ quan không phải là cơ quan hành chính nhà nước; việc xây dựng các cơ sở dữ liệu còn chậm hoặc chưa bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” hoặc chưa kết nối, chia sẻ, chưa tái cấu trúc TTHC dẫn đến việc người dân vẫn phải nộp hồ sơ giấy hoặc kê khai lại thông tin; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mới chủ yếu hỗ trợ tiếp nhận và trả kết quả, chưa thực hiện đầy đủ nguyên tắc “ưu tiên số” và “chỉ cung cấp thông tin một lần” theo hướng trải nghiệm thuận tiện cho người sử dụng; số lượng toàn trình dựa trên dữ liệu còn ít (khối bộ mới đạt 39%; khối tỉnh đạt 16,9%). Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp còn tồn tại tình trạng lỗi kết nối, gây lúng túng cho các cơ quan địa phương trong chuyển hồ sơ, giải quyết TTHC.

Trong công tác THADS, THAHC, tỷ lệ việc chuyển kỳ sau có xu hướng tăng, vẫn còn nhiều bản án hành chính có hiệu lực thi hành nhiều năm nhưng chưa thi hành xong. Công tác tổ chức thi hành một số vụ việc phức tạp, kéo dài chưa đạt hiệu quả cao; tiến độ giải quyết một số vụ việc còn chậm, nhất là các vụ việc có giá trị lớn, nhiều bên liên quan.

Trong công tác hành chính tư pháp, hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở vật chất ở nhiều địa phương còn thiếu; công chức làm công tác hộ tịch tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ công nghệ thông tin, chuyên môn nghiệp vụ, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc triển khai Cơ sở dữ liệu trên toàn quốc cũng như giải quyết các việc về hộ tịch; tại một số địa phương, số lượng công chức làm công tác hộ tịch chưa tương xứng với quy mô dân số, dẫn đến tình trạng quá tải về công việc.

Trong công tác pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, việc phòng ngừa tranh chấp và phối hợp liên ngành còn hạn chế; số lượng, tính chất tranh chấp gia tăng trong khi nguồn nhân lực chuyên sâu cho công tác này

còn thiếu.

Trong công tác hợp tác quốc tế về pháp luật, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi ích từ các quan hệ hợp tác quốc tế, nhất là việc tận dụng tri thức, kinh nghiệm quốc tế; việc tham gia cơ chế hợp tác đa phương còn mang tính hình thức, hiệu quả cụ thể chưa cao.

Đội ngũ cán bộ của Bộ, ngành Tư pháp, đặc biệt là cán bộ thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp cấp xã còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc tăng mạnh khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và mở rộng địa bàn quản lý ở cấp xã; qua báo cáo đến 30/4/2026, hiện nay có 31,3% cấp xã chỉ bố trí được 01 công chức tư pháp và 35,1% cấp xã bố trí được 02 công chức cấp xã.

2. Nguyên nhân

Những tồn tại, khó khăn trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

a) Về chủ quan:

- Sự quan tâm của thủ trưởng, người đứng đầu của một số bộ, ngành, địa phương đối với công tác tư pháp, pháp chế chưa tương xứng với vai trò, nhiệm vụ.
- Sự quyết liệt, chủ động trong triển khai các chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan tư pháp, pháp chế chưa được rõ nét. Năng lực chuyên môn của một số công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của công việc.
- Công tác phối hợp giữa các bộ, sở, ngành, giữa Trung ương và địa phương, trong một số trường hợp, chưa được thực hiện đầy đủ, hiệu quả như mong muốn, trong khi nhiều nhiệm vụ tư pháp, THADS đòi hỏi sự phối hợp thường xuyên, liên tục.

b) Về khách quan:

- Bên cạnh khối lượng lớn công việc thường xuyên, thời gian qua, Bộ, ngành Tư pháp được giao rất nhiều nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền, với yêu cầu rất cao về chất lượng, phức tạp về tính chất và gấp về tiến độ.
- Ý thức, trách nhiệm trong công tác của một số công chức, viên chức chưa cao; có biểu hiện đùn đẩy, né tránh công việc; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL ở một số bộ, ngành, địa phương còn chưa nghiêm.
- Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành ở Trung ương, giữa Trung ương với địa phương trong thực hiện công tác tư pháp trong một số trường hợp vẫn còn chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả.

- Nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ công tác của Bộ, ngành Tư pháp trong thời gian qua đã được quan tâm, bảo đảm nhưng chưa thực sự tương xứng với yêu cầu triển khai nhiệm vụ, nhất là nguồn nhân lực, biên chế.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ, ngành Tư pháp đã chủ động, nỗ lực, tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả khối lượng công việc rất lớn, đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Một số kết quả nổi bật như: **(i)** Tiếp tục chủ động tham mưu giúp Chính phủ, Quốc hội đề xuất những định hướng chính sách lớn, then chốt trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần phát triển tư duy lý luận của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; **(ii)** Công tác xây dựng và TCTHPL tiếp tục đổi mới về mặt tư duy, đột phá trong cách thức triển khai. Lần đầu tiên, nhiệm vụ xử lý nợ đọng văn bản được triển khai theo cách tiếp cận “Chiến dịch”, qua đó nâng cao rõ rệt ý thức trách nhiệm của người đứng đầu và các đơn vị tham mưu trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm soát tiến độ từng văn bản, góp phần hoàn thiện thể chế, tạo nền tảng pháp lý đồng bộ cho phát triển kinh tế - xã hội; **(iii)** Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, TCTHPL được tăng cường, bám sát yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; **(iv)** Công tác cải cách TTHC được triển khai đồng bộ, thần tốc, bảo đảm hoàn thành 4 chỉ tiêu cốt lõi theo chỉ đạo tại Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, góp phần khơi thông điểm nghẽn thể chế, tạo động lực tăng trưởng, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; **(v)** Công tác truyền thông chính sách, PBGDPL, TGPL, hòa giải ở cơ sở, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được tăng cường với nhiều cách làm hay, sáng tạo, bám sát yêu cầu thực tiễn; **(vi)** Công tác THADS, THAHC được triển khai chủ động, quyết liệt, với các giải pháp mạnh mẽ nhằm nâng cao hiệu quả THADS và hành chính, gắn với chuyển đổi số toàn Ngành; **(vii)** Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, quản lý xử lý vi phạm hành chính, bồi thường nhà nước, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;... tiếp tục được quan tâm, hoàn thiện về mặt thể chế, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC; **(viii)** Công tác pháp luật quốc tế tiếp tục được triển khai đồng bộ, có bước tiến quan trọng về thể chế, tổ chức bộ máy và cơ chế phòng ngừa tranh chấp; tiếp tục khẳng định vai trò của Bộ, ngành Tư pháp trong tham mưu giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; **(ix)** Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp được thúc đẩy mạnh mẽ, bảo đảm bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước và các

nguyên tắc, yêu cầu, định hướng trong hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp góp phần hỗ trợ tích cực cho công tác chuyên môn, nâng cao hình ảnh, vị thế của Bộ, ngành Tư pháp; (x) Công tác xây dựng Ngành, chuyển đổi số ngày càng đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh các kết quả đạt được, trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác tư pháp vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh chưa được khắc phục triệt để; việc triển khai một số nhiệm vụ còn chậm; kết quả THADS chưa đạt được như kỳ vọng; việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong một số lĩnh vực công tác chưa kịp thời; vẫn còn xảy ra vi phạm trong hoạt động luật sư, công chứng...

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Những tháng cuối năm 2026, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, rất khó dự báo, gây nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với nước ta, nhất là trong chỉ đạo, điều hành kinh tế vĩ mô và phát triển KTXH, đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, xử lý và kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh mới, đột xuất, trong đó có cả vấn đề pháp lý, tư pháp. Trước bối cảnh đó, tiếp tục kế thừa, phát huy giá trị truyền thống, kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân đã được nhận diện trong thực hiện công tác tư pháp 6 tháng đầu năm; bám sát chủ trương, định hướng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Tư pháp xác định tiếp tục thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch công tác đã ban hành, trong đó lưu ý các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2026 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

- Quán triệt và triển khai đồng bộ các chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về công tác xây dựng pháp luật và TCTHPL. Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, trọng tâm là nghiên cứu, thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, chính xác, toàn diện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt là Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kết luận số 18-KL/TW, Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị. Tập trung xây dựng Đề án “Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới”.

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật; huy động mọi nguồn lực tham mưu cho Đảng, Nhà nước trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm thể chế phải đi trước, mở đường cho đột phá phát triển.

- Tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI của Chính phủ; Chương trình lập pháp năm 2026, xây dựng, tham mưu Chính phủ đề xuất Chương trình lập pháp năm 2027, Chương trình xây dựng VBQPPL tại các bộ, ngành, địa phương. Trong đó, bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, UBTWQH theo Chương trình lập pháp năm 2026, nhất là các dự án luật có vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, các dự án, dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp; tăng trưởng 2 con số⁹⁵; khẩn trương cập nhật, đề xuất phương án xử lý đối với các VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc sẽ hết hiệu lực trước ngày 01/3/2027, không để xảy ra khoảng trống pháp lý; xác định rõ lộ trình, tiến độ, cơ quan chủ trì và trách nhiệm thực hiện đối với từng văn bản.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để cải thiện chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, đặc biệt là bảo đảm chất lượng hồ sơ chính sách, dự án, dự thảo VBQPPL và thực hiện nghiêm quy trình xây dựng VBQPPL theo quy định. Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc mới của Chính phủ, đặc biệt là yêu cầu trình Chính phủ dự thảo văn bản quy định chi tiết đồng thời với hồ sơ dự án luật; triển khai hiệu quả Đề án “Thí điểm thực hiện việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật” theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ. Tiếp tục xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Hoàn thiện tiêu chí và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác xây dựng thể chế, pháp luật và Đề án Thực hiện soạn thảo VBQPPL tập trung, chuyên nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới công tác thẩm định theo hướng lấy chất lượng chính sách làm trọng tâm, nâng cao vai trò kiểm soát chất lượng thể chế của Bộ, ngành Tư pháp; bảo đảm mọi đề xuất chính sách được đánh giá đầy đủ về tính cấp thiết, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi và tác động phát triển; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC, điều kiện đầu tư, kinh doanh, kiên quyết phòng ngừa lợi ích

⁹⁵ Như: dự án Luật về VBQPPL, Luật Phát triển đô thị (trước đây là dự án Luật Đô thị đặc biệt); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật Phòng, chống rửa tiền (tích hợp nội dung sửa đổi Luật Các tổ chức tín dụng); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của dự án Luật Đất đai;...

nhóm và tham nhũng chính sách.

- Tiếp tục chủ trì, tham mưu giúp Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TCTHPL như: tiếp tục tham mưu tổ chức các hội nghị về triển khai thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua; tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc các Bộ, ngành xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, UBTVQH, khắc phục triệt để tình trạng nợ ban hành văn bản chi tiết, tránh tạo “khoảng trống” pháp lý; hoàn thiện quy định về giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật; triển khai hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; hoàn thiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác TCTHPL giai đoạn 2026-2031” và tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả VBQPPL sau khi văn bản ban hành; hoàn thành việc nâng cấp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL theo đúng tiến độ được giao và tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương khai thác hiệu quả Hệ thống; đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, ý thức thượng tôn pháp luật, sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật là thiết chế huy động, kết nối và phân bổ các nguồn lực hợp pháp nhằm bổ sung nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện và TCTHPL luật trên phạm vi toàn quốc.

2. Trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển quy phạm pháp luật

- Phát huy vai trò là cơ quan tham mưu của Chính phủ và cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo Nghị quyết số 2093/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các bộ, ngành và địa phương trong tổ chức triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng, tính toàn diện và đồng bộ của kết quả rà soát. Trên cơ sở kết quả tổng rà soát, tập trung tổng hợp, phân tích, đánh giá và tham mưu cấp có thẩm quyền phương án xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập; xây dựng và đề xuất lộ trình sửa đổi, bổ sung, thay thế VBQPPL, gắn với việc xác định rõ các nhóm “điểm nghẽn” thể chế cần ưu tiên xử lý; qua đó góp phần hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả TCTHPL và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Huy động mọi nguồn lực hoàn thành nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống

VBQPPL trên phạm vi toàn quốc góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả TCTHPL; Chủ động, kịp thời phát hiện, nghiên cứu, đề xuất xử lý, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, quy định của pháp luật, tháo gỡ nhanh nhất các "điểm nghẽn", "nút thắt" về thể chế đang cản trở tiến trình phát triển bứt phá của đất nước.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản trái pháp luật; tiếp nhận phản ánh, phát hiện và kịp thời xử lý các “vướng mắc”, “điểm nghẽn”, “nút thắt” của thể chế, pháp luật. Chú trọng thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, theo kế hoạch hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; đẩy nhanh tiến độ xử lý văn bản trái pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương sau khi có kết luận kiểm tra.

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; vận hành thông suốt Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL; nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật nhằm góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

- Triển khai hiệu quả Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất VBQPPL; tiếp tục thực hiện công tác pháp điển quy phạm pháp luật và Quyết định số 143/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển”; đẩy mạnh công tác truyền thông, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển để đáp ứng việc tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng pháp luật.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đội ngũ pháp chế; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, chuyên môn sâu, tư duy đổi mới và năng lực tham mưu chiến lược; tạo điều kiện cho cán bộ pháp chế tham gia thực chất từ giai đoạn xây dựng chính sách; áp dụng hiệu quả các cơ chế mới về đào tạo, thu hút chuyên gia và ứng dụng công nghệ theo Nghị quyết số 197/2025/QH15.

3. Trong công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm Kết luận về cải cách TTHC của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả, đồng bộ, thống nhất, thông suốt 11 Nghị quyết của Chính phủ vừa ban hành về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, bảo

đảm người dân, doanh nghiệp phải được thụ hưởng thực chất kết quả của cải cách.

Kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc về thể chế và tổ chức thực hiện TTHC; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

- Nghiên cứu, xây dựng Luật Kiểm soát TTHC để nâng cao hiệu lực điều chỉnh pháp luật trong kiểm soát ban hành, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và nâng cao trách nhiệm thực thi, bảo đảm cải cách TTHC thực chất, phục vụ người dân và doanh nghiệp, tạo lập môi trường phát triển nhanh, bền vững đất nước.

- Hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức triển khai tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo hướng “cung cấp thông tin một lần”, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa, từng bước triển khai dịch vụ công chủ động; số hóa TTHC, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; phối hợp với Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành, đưa Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành chính thức bảo đảm hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công, nhất là cấp xã, bảo đảm thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, thực hiện TTHC trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Chủ động rà soát, kịp thời thực hiện cải cách TTHC trong Bộ, ngành Tư pháp; bảo đảm tính gương mẫu, đi đầu trong đơn giản hóa quy trình, cắt giảm khâu trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả xử lý công việc, góp phần lan tỏa cải cách TTHC trong toàn hệ thống hành chính nhà nước.

4. Trong công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản, đề án về công tác PBGDPL, TGPL, hòa giải ở cơ sở, trọng tâm là dự án Luật PBGDPL (sửa đổi), Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi); triển khai hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật như “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030”, “Thí điểm đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL giai đoạn 2022-2026”, “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027”, “Nâng cao năng lực cho đội

ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030”, “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2024-2030”,...

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các nội dung, tính năng và vận hành hiệu quả Công Pháp luật quốc gia, bảo đảm khả năng tra cứu văn bản pháp luật, tiếp nhận – xử lý phản ánh, kiến nghị về quy phạm pháp luật, hỗ trợ pháp lý thông minh bằng trí tuệ nhân tạo (AI) và tích hợp các cơ sở dữ liệu pháp luật hiện có, đáp ứng một cách thực chất nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng tới xây dựng một nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11) và đẩy mạnh truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội; đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tiếp tục nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Tiếp tục kiện toàn các tổ hòa giải sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; chú trọng hướng dẫn các địa phương tự đánh giá, chấm điểm và chuẩn bị hồ sơ công nhận xã phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định mới.

- Triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung TGPL trong tố tụng, triển khai hiệu quả chương trình người thực hiện TGPL trực tại Tòa án và trực điều tra hình sự.

5. Trong công tác THADS, theo dõi THAHC

- Tiếp tục tham mưu hoàn thiện thể chế về THADS, theo dõi THAHC theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật THADS năm 2025 và các văn bản quy định chi tiết thi hành; tăng cường tổng kết thực tiễn, kịp thời đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành án;

- Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 48-NQ/ĐU ngày 08/6/2026 của Đảng ủy Bộ Tư pháp về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác THADS, THAHC giai đoạn 2026 – 2030; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về THADS, theo dõi THAHC được Quốc hội, Chính phủ giao; nâng cao hiệu quả thi hành các vụ việc có điều kiện thi hành, các vụ việc có giá trị lớn, phức tạp; đẩy mạnh thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế; phấn đấu giảm số việc, số tiền chuyển kỳ sau; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng

phí, tiêu cực và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về theo dõi THAHC; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, đôn đốc việc chấp hành bản án, quyết định của Tòa án; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả THAHC.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực THADS; tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp và vận hành hiệu quả Nền tảng số THADS theo quy định của Luật THADS năm 2025; xây dựng, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu THADS; ưu tiên hoàn thiện các phân hệ về THAHC, quản lý tổ chức và hoạt động của Thừa hành viên; phát huy hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), nâng cao chất lượng quản lý, chỉ đạo, điều hành trên cơ sở dữ liệu số.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, người lao động trong Hệ thống THADS đáp ứng yêu cầu triển khai Luật THADS năm 2025 và mô hình tổ chức mới; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên môn sâu, kỷ luật, kỷ cương, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

6. Trong công tác hành chính tư pháp

- Tập trung nguồn lực hoàn thành xây dựng các văn bản QPPL trong lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi, bảo đảm thời điểm có hiệu lực đồng thời của các văn bản từ ngày 01/3/2027, tạo cơ sở pháp lý triển khai có hiệu quả công tác hộ tịch, nuôi con nuôi trong thời gian tới.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Khai thác, vận hành, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, chú trọng đẩy mạnh việc làm sạch dữ liệu hộ tịch "đúng, đủ, sạch, sống" và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung. Nghiên cứu, xây dựng Phần mềm quản lý, giải quyết hồ sơ quốc tịch; hoàn thiện Đề án xây dựng phần mềm quản lý nuôi con nuôi nước ngoài và quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, bảo đảm phù hợp với các VBQPPL được ban hành trong thời gian tới.

- Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, TTHC trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch và hiệu quả.

7. Trong công tác hỗ trợ tư pháp

- Triển khai hiệu quả chế định luật sư công tại các bộ, ngành, địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 28/5/2026 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản triển khai Đề án “Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay”.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện các dự án luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các VBQPPL có liên quan, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, trọng tài thương mại,...

- Phối hợp thực hiện việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội Liên đoàn Luật sư Việt Nam theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, tiến độ; qua đó góp phần củng cố tổ chức, nâng cao vai trò tự quản, trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ luật sư.

8. Trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tập trung hoàn thiện hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và dự thảo các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Tiếp tục xây dựng dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm và triển khai các hoạt động nghiên cứu, rà soát phục vụ cho việc xây dựng dự án Luật Giao dịch bảo đảm và dự án Luật về đăng ký tài sản.

- Chú trọng hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc cho cơ quan, tổ chức, cá nhân và địa phương trong lĩnh vực bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước; thực hiện xác định cơ quan giải quyết bồi thường; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án và triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước năm 2026 theo Kế hoạch.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cao chất lượng cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm cho các cơ quan có thẩm quyền và quản lý, cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm, chất lượng đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký.

9. Trong công tác pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20/2026/QH16 của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (Nghị quyết số 20/2026/QH16); thực hiện hiệu quả, kịp thời Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành để tổ chức, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 20/2026/QH16 sau khi được Chính phủ thông qua; hoàn thiện pháp luật về tương trợ tư pháp về dân sự và các VBQPPL khác trong lĩnh vực pháp luật quốc tế.

- Triển khai hiệu quả các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế với phương châm chuyển mạnh sang công tác phòng ngừa, hạn chế tối đa việc phát sinh các tranh chấp đầu tư quốc tế, đồng thời nâng cao năng lực để đảm nhận tốt nhiệm vụ tư vấn xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh, bảo đảm quyền lợi của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chủ trì, tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, xử lý hiệu quả các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế, kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước Việt Nam; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham gia đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế.

- Triển khai thực hiện Đề án tổ chức Phiên họp giữa kỳ của Nhóm Công tác III về cải tổ cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước - nhà đầu tư trong khuôn khổ Ủy ban Luật Thương mại quốc tế thuộc Liên Hợp Quốc đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt;

- Triển khai hiệu quả Luật Tương trợ tư pháp về dân sự số 102/2025/QH15, phát huy và thực hiện tốt vai trò Cơ quan Trung ương của Việt Nam trong tương trợ tư pháp về dân sự.

10. Trong công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp

- Hoàn thành việc tham mưu Ban Bí thư phê duyệt Đề án đánh giá việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW và ban hành Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 39-CT/TW; tham mưu Đảng ủy Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Chỉ thị mới và tổ chức thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ được giao. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp, đảm bảo đúng nguyên tắc, định hướng, yêu cầu của Đảng; ban hành Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại mới của Bộ Tư pháp; thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ngăn chặn lợi dụng hợp tác quốc tế để tác động vào

nhiệm vụ xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế.

- Chủ động tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế trên cả ba bình diện song phương, khu vực và toàn cầu, tập trung vào: (i) ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, Đề án định hướng tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp giai đoạn 2026-2030 và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án hình thành và phát triển Mạng lưới chuyên gia pháp lý nước ngoài (bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài) để hỗ trợ nghiên cứu, tư vấn các vấn đề mới trong phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (ii) tổ chức các đoàn công tác nước ngoài của Lãnh đạo Bộ theo Kế hoạch được phê duyệt; chủ động đề xuất, trao đổi, đàm phán tiến tới ký kết các văn kiện hợp tác tạo cơ sở pháp lý cho việc mở rộng, tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng; đề xuất triển khai hiệu quả các thoả thuận hợp tác đã ký còn hiệu lực; hoàn thành các thủ tục trình phê duyệt Dự án ODA hỗ trợ Bộ Tư pháp Lào; phối hợp với Bộ Pháp luật Singapore tổ chức Phiên họp lần thứ 8 Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Singapore về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp; trình phê duyệt Văn kiện Dự án Canada và hoàn thiện việc xây dựng Dự án JICA giai đoạn mới (iii) thực hiện các hoạt động hợp tác đa phương, trọng tâm là tổ chức thành công các sự kiện quan trọng như Phiên họp lần thứ 6 Tiểu ban 4 trong khuôn khổ Ủy ban hỗn hợp Việt Nam – EU, Diễn đàn Pháp luật ASEAN; tham gia tích cực, hiệu quả tại ASLOM 25; hoàn thành Đề án gia nhập UNIDROIT trình Thủ tướng Chính phủ; tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc gia thành viên IDLO.

Triển khai hiệu quả Dự án ODA hỗ trợ Bộ Tư pháp Cuba. Điều phối, quản lý hiệu quả, đúng pháp luật các chương trình, dự án, phi dự án do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ quản. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân quyền, tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về nhân quyền và Thường trực Ban Chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ khi nhận bàn giao từ Bộ Công an.

11. Trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành các VBQPPL về XLVPHC; tiếp tục hoàn thiện hệ thống VBQPPL về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày

04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP; tập trung nghiên cứu xây dựng Đề án “*Nâng cao năng lực tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ*” để trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2026; nghiên cứu xây dựng Kế hoạch, tài liệu tập huấn để chuẩn bị tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ người làm công tác pháp chế.

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Tập trung hoàn thiện thể chế để cụ thể hoá các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, trong đó tập trung xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030.

12. Trong công tác xây dựng ngành

- Tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức cán bộ bảo đảm phù hợp với các Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV và các chủ trương, định hướng Đảng, quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, tạo cơ sở cho việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ, các cơ quan tư pháp địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn kịp thời việc củng cố, kiện toàn tổ chức cán bộ tư pháp tại chính quyền địa phương 02 cấp.

- Rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật, triển khai chế định luật sư công; thực hiện công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ; tham mưu thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ; đề xuất các biện pháp khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng trong toàn Ngành Tư pháp gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác chuyên môn của Bộ, Ngành. Tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, của Bộ, Ngành.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án

về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong giai đoạn 2026-2030; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, chuyên gia của Bộ và đội ngũ cán bộ tư pháp cấp cơ sở.

- Tăng cường quản lý các cơ sở đào tạo luật và đào tạo các chức danh tư pháp thuộc Bộ Tư pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác pháp luật, tư pháp, nhất là cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế Bộ, ngành, địa phương, các chức danh tư pháp và hỗ trợ tư pháp; tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” và Đề án “Tiếp tục xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”, đáp ứng nhu cầu nguồn cán bộ pháp luật, tư pháp có chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp và toàn xã hội.

- Triển khai công tác xuất bản, báo chí trên cơ sở bám sát quan điểm, định hướng, chỉ đạo thông tin tuyên truyền của cấp có thẩm quyền, đặc biệt là tiếp tục có những ấn phẩm chuyên sâu, chất lượng, phản ánh được các hoạt động xây dựng và TCTHPL trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của bộ, ngành và các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức các xuất bản phẩm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xuất bản, báo chí trong thời gian tới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hàm lượng đổi mới sáng tạo trong các nghiên cứu khoa học pháp lý; đề hoạt động nghiên cứu khoa học thực sự trở thành động lực trực tiếp trong sự phát triển của Bộ, ngành Tư pháp, bảo đảm tính dẫn dắt, đi trước của các khoa học pháp lý.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả, chặt chẽ công tác quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư công của Bộ; tăng cường công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật; tập trung thực hiện hiệu quả các kế hoạch triển khai chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo của Bộ Tư pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Tập trung đầu tư nguồn lực để hiện đại hóa môi trường, điều kiện làm việc, hoàn thành xây dựng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh chuyển

đổi số trong các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp 6 tháng cuối năm 2026, Bộ, ngành Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu như sau:

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành Tư pháp về vị trí, vai trò và trách nhiệm của Bộ, ngành Tư pháp trước yêu cầu, đòi hỏi phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển KTXH năm 2026.

2. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tư pháp theo tổ chức bộ máy mới; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học pháp lý; có cơ chế thu hút nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao về làm việc tại Bộ, ngành Tư pháp; tập trung xây dựng đội ngũ, nhóm chuyên gia đầu ngành, có năng lực, trình độ chuyên môn sâu về các lĩnh vực để “dẫn dắt”, tạo động lực, “truyền lửa” và hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong nghiên cứu cũng như thực hiện các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp.

3. Tăng cường quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4. Tập trung đầu tư nguồn lực để hiện đại hóa môi trường, điều kiện làm việc, đặc biệt đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tìm hiểu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp để áp dụng phù hợp với bối cảnh phát triển của đất nước, nhất là trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, TCTHPL cũng như quản lý nhà nước về lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, THADS.

5. Tăng cường công tác phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ Trung ương đến

địa phương; tăng cường công tác kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có); đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc, đạt kết quả cao trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đề xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Bộ, Ngành./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, Sở Tư pháp, Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (TH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh